| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH THÁI NGUYÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 146 /TTr-UBND | *Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021* |

# TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kết luận số 241-KL/TU ngày 02/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nội dung Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

**1. Tên Đề án**: Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Xây dựng sản phẩm du lịch mang tính sáng tạo, đột phá dựa trên nguồn tài nguyên di sản văn hoá - thiên nhiên đặc thù của Thái Nguyên, với sự tham gia của cộng đồng và dựa vào cộng đồng;

- Gắn kết, tích hợp hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục dựng, phát huy giá trị di sản văn hóa với thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; xây dựng Nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo; bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và môi trường thực hành di sản.

- Ứng dụng thành tựu về khoa học - kỹ thuật đặc biệt là công nghệ số vào quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

***2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025***

*a) Đối với di sản văn hóa vật thể:*

- 100% các di tích được rà soát, kiểm kê phân loại xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ;

- 100% hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh được số hóa;

- Có 50 - 60 di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích đã xếp hạng;

- Có 10 - 12 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng quốc gia; Có 50 - 60 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng cấp tỉnh;

- Có 03 - 06 làng/bản văn hóa truyền thống được đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững theo mô hình Bảo tàng sinh thái và Bảo tàng cộng đồng;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu về di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Thái Nguyên phục vụ giới thiệu, quảng bá, phát triển du lịch bền vững.

*b) Đối với di sản văn hóa phi vật thể:*

- 100% hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa;

- Có 10-12 di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng hồ sơ đệ trình có thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Có 10 -15 di sản văn hóa phi vật thể được đầu tư sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa; Các dữ liệu sẽ được tích hợp trong các dự án số hóa di sản ở tỉnh;

- Hỗ trợ xây dựng và hoạt động cho 10-15 mô hình câu lạc bộ/hợp tác xã thực hành, truyền dạy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển đời sống cộng đồng;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng.

**3. Phạm vi và thời gian thực hiện**

- ***Phạm vi:*** Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- ***Thời gian:*** Từ năm 2021 - 2025.

**4. Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án giai đoạn 2021 - 2025**

***4.1. Nội dung***: Triển khai thực hiện 05 dự án thành phần

**- Dự án 01:** Nâng cao năng lực cán bộ quản lý di sản, năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản và truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học.

Thời gian thực hiện: 2021 - 2023

Kinh phí dự kiến: 6,50 tỷ đồng *(Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng)*

**- Dự án 02:** Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống theo mô hình Bảo tàng sinh thái để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng gắn với phát triển du lịch bền vững.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025

Kinh phí khái toán: 65,0 tỷ đồng *(Sáu mươi lăm tỷ đồng)*

**- Dự án 03:** Số hóa hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; Tư liệu hóa di sản văn hóa hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian thực hiện: 2021-2023

Kinh phí khái toán: 18,5 tỷ đồng *(Mười tám tỷ, năm trăm triệu đồng)*

**- Dự án 04:** Trùng tu, tôn tạo di tích đã được xếp hạng

Kinh phí khái toán: 216,1 tỷ đồng *(Hai trăm mười sáu tỷ, một trăm triệu đồng)*

**- Dự án 05**: Sưu tầm, phục dựng di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên

Thời gian thực hiện: 2021-2025

Kinh phí khái toán: 10,0 tỷ đồng *(Mười tỷ đồng)*

***4.2. Nhiệm vụ***

- Xây dựng và phê duyệt các dự án thành phần thuộc Đề án và tổ chức triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả theo mục tiêu của Đề án.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và cả giai đoạn.

**5. Giải pháp thực hiện**

5.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

5.2. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước

5.3. Giải pháp về nguồn lực

5.4. Giải pháp về phát huy di sản gắn với phát triển bền vững

5. 5. Giải pháp về sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy di sản

5.6. Giải pháp về truyền thông với di sản

5.7. Giải pháp về giáo dục di sản

5.8. Giải pháp về sự hợp tác và phối hợp trong bảo vệ và phát huy di sản

**6. Kinh phí dự kiến thực hiện**

- Tổng kinh phí: 316,1 tỷ đồng *(Ba trăm mười sáu tỷ một trăm triệu đồng)*

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương; Ngân sách cấp tỉnh; Nguồn vốn hợp pháp khác

*(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và dự thảo Đề án kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 22-07-2021 17:35:44 +07:00

**Dương Văn Lượng**

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

# NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 2

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị số 76-KL/TW, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;*

*Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;*

*Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày.....của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, với nội dung sau:

**1. Tên Đề án**: Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Mục tiêu**

*2.1. Mục tiêu chung*

Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Xây dựng sản phẩm du lịch mang tính sáng tạo, đột phá dựa trên nguồn tài nguyên di sản văn hoá - thiên nhiên đặc thù của Thái Nguyên, với sự tham gia của cộng đồng và dựa vào cộng đồng;

Gắn kết, tích hợp hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục dựng, phát huy giá trị di sản văn hóa với thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miên núi giai đoạn 2021-2030; xây dựng Nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo; bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và môi trường thực hành di sản.

Ứng dụng thành tựu về khoa học - kỹ thuật đặc biệt là công nghệ số vào quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

*2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025*

*a) Đối với di sản văn hóa vật thể:*

100% các di tích được rà soát, kiểm kê phân loại xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ;

100% hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh được số hóa;

Có 50 - 60 di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích đã xếp hạng;

Có 10 - 12 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng quốc gia; Có 50 - 60 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng cấp tỉnh;

Có 03 - 06 làng/bản văn hóa truyền thống được đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững theo mô hình Bảo tàng sinh thái và Bảo tàng cộng đồng;

Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

Xây dựng 01 bộ tài liệu về di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Thái Nguyên phục vụ giới thiệu, quảng bá, phát triển du lịch bền vững.

*b) Đối với di sản văn hóa phi vật thể:*

100% hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa;

Có 10-12 di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng hồ sơ đệ trình có thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Có 10 -15 di sản văn hóa phi vật thể được đầu tư sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa; Các dữ liệu sẽ được tích hợp trong các dự án số hóa di sản ở tỉnh;

Hỗ trợ xây dựng và hoạt động cho 10-15 mô hình câu lạc bộ/hợp tác xã thực hành, truyền dạy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển đời sống cộng đồng;

Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng.

**3. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện**

*3.1. Phạm vi:* Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*3.2. Đối tượng:* Hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó ưu tiên đầu tư bảo tồn hệ thống di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh; các di tích đang bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ sập đổ, hư hại làm mất giá trị văn hóa kiến trúc - nghệ thuật; các di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia và các di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc sinh sống ở tỉnh Thái Nguyên; các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ biến dạng, mai một, thất truyền.

*3.3. Thời gian:* Từ năm 2021 - 2025.

**4. Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án giai đoạn 2021 - 2025**

***4.1. Nội dung***: Triển khai thực hiện 05 dự án thành phần

**Dự án 01:** Nâng cao năng lực cán bộ quản lý di sản, năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản và truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học.

Kinh phí khái toán: 6,50 tỷ đồng *(Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng)*

**Dự án 02:** Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống theo mô hình Bảo tàng sinh thái để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng gắn với phát triển du lịch bền vững.

Kinh phí khái toán: 65,0 tỷ đồng *(Sáu mươi lăm tỷ đồng)*

**Dự án 03:** Số hóa hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; Tư liệu hóa di sản văn hóa hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên.

Kinh phí khái toán: 18,5 tỷ đồng *(Mười tám tỷ, năm trăm triệu đồng)*

**Dự án 04:** Trùng tu, tôn tạo di tích đã được xếp hạng

Kinh phí khái toán: 216,1 tỷ đồng *(Hai trăm mười sáu tỷ, một trăm triệu đồng)*

**Dự án 05**: Sưu tầm, phục dựng di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên

Kinh phí khái toán: 10,0 tỷ đồng *(Mười tỷ đồng)*

***4.2. Nhiệm vụ***

- Xây dựng và phê duyệt các dự án thành phần thuộc Đề án và tổ chức triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả theo mục tiêu của Đề án.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và cả giai đoạn.

**5. Kinh phí thực hiện Đề án**

+ Tổng kinh phí: **316,1** tỷ đồng *(Ba trăm mười sáu tỷ, một trăm triệu đồng)*

+ Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương; Ngân sách cấp tỉnh; Nguồn vốn hợp pháp khác.

**Điều 2**. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Kế hoạch - Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

# ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025)**

**Thái Nguyên, năm 2021**

# MỤC LỤC

**MỤC LỤC** ..... 1
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT ..... 7
**PHẦN I** ..... **8**
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN** ..... **8**
**I. Sự cần thiết xây dựng Đề án** ..... 8
**II. Căn cứ xây dựng Đề án** ..... 10
1. Căn cứ pháp lý ..... 10
1.1. Văn bản Trung ương ..... *10*
1.2. Văn bản địa phương ..... *12*
2. Căn cứ thực tiễn ..... 13
**PHẦN II** ..... 14
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY** ..... 14
**GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA** ..... 14
**I. Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa** ..... 14
1. Ban hành, triển khai văn bản ..... 14
2. Công tác chỉ đạo các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản ..... 16
3. Công tác nâng cao năng lực quản lý di sản ..... 16
4. Công tác thanh tra, kiểm tra ..... 17
5. Công tác thi đua, khen thưởng ..... 17
6. Bộ máy và phân cấp quản lý di sản văn hóa ..... 17
6.1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ..... *17*
6.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: ..... *18*
6.3. Ủy ban nhân dân cấp xã ..... *18*
6.4. Ban Quản lý di tích ..... *18*
**II. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên** ..... 18
1. Khái quát về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ..... 18
2. Thực trạng công tác bảo vệ và phát huy di sản ..... 19
2.1. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa vật thể ..... 19
2.1.1. Kiểm kê và xếp hạng di tích ..... *20*

2.1.2. Lập quy hoạch di tích ..... *21*
2.1.3. Tu bổ, tôn tạo di tích ..... *21*
2.1.4. Phát huy giá trị di tích ..... *21*
2.1.5. Di sản văn hóa và thiên nhiên ..... *22*
2.2. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ..... 22
2.2.1. Kiểm kê và ghi danh di sản văn hóa phi vật thể ..... *23*
2.2.1.1. Lễ hội truyền thống ..... 24
2.2.1.2. Tiếng nói, chữ viết ..... 24
2.2.1.3. Tri thức dân gian ..... 25
2.2.1.4. Ngữ văn dân gian ..... 25
2.2.1.5. Nghệ thuật trình diễn dân gian ..... 26
2.2.1.6. Tập quán xã hội và tín ngưỡng ..... 26
2.2.1.7. Nghề thủ công truyền thống ..... 27
2.2.2. Công tác phục dựng di sản văn hóa phi vật thể ..... *28*
2.2.3. Công tác tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể ..... *29*
2.2.4. Tổ chức truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. ..... *30*
2.2.5. Tổ chức tuyên truyền, phát huy di sản văn hóa phi vật thể ..... *30*
2.2.6. Nâng cao nhận thức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ..... *31*
2.2.7. Công tác tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân, những người thực hành ..... *32*
2.3. Đánh giá các hoạt động quản lý và bảo vệ di sản ..... 33
2.3.1. Hiệu quả của công tác quản lý di sản ..... *33*
2.3.2. Hiệu quả của các biện pháp bảo vệ và phát huy di sản ..... *33*
2.3.3. Những khó khăn, hạn chế ..... *33*
2.3.4. Nguyên nhân ..... *35*
**PHẦN III ..... 36**
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN ..... 36**
**I. Quan điểm, đối tượng, địa bàn, mục tiêu của Đề án** ..... 36
1. Về quan điểm ..... 36
*1.1. Quan điểm bảo tồn trong phát triển bền vững* ..... *36*
*1.2. Quan điểm di sản là nguồn lực văn hóa, là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững* ..... *36*

*1.3.Quan điểm tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các cộng đồng dân tộc và đa dạng hóa loại hình di sản* ..... *37*

*1.4. Quan điểm về bảo vệ di sản văn hóa dựa vào cộng đồng* ..... *37*

2. *Về đối tượng* ..... 37

*3. Về địa bàn* ..... 38

*4 . Mục tiêu* ..... 38

*4.1. Mục tiêu chung* ..... *38*

*4.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025* ..... *39*

a) Đối với di sản văn hóa vật thể: ..... 39

b) Đối với di sản văn hóa phi vật thể: ..... 39

**II. Nhiệm vụ Đề án** ..... 40

*1. Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa* ..... 40

2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ..... 40

*2.1. Kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di tích* ..... *40*

*2.2. Lập danh mục di tích cần đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi* ..... *40*

*2.3. Xây dựng các mô hình trưng bày, trải nghiệm và các hoạt động phát huy giá trị văn hóa tại di tích* ..... *41*

*2.4. Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu về di tích* ..... *41*

*3*. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ..... 42

*3.1. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể* ..... *42*

*3.2. Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể* ..... *42*

*3.3. Thực hiện phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể* ... *42*

*3.4. Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu về di sản văn hóa* ..... *42*

4. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện 05 dự án thành phần của Đề án giai đoạn 2021 – 2025 ..... 43

*4.1. Dự án 01: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản; Truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học* ..... *43*

*4.2. Dự án 02:Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng truyền thống theo mô hình Bảo tàng sinh thái để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng gắn với phát triển du lịch bền vững* ..... *46*

*4.3. Dự án 03: Số hóa hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; Tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên* ..... *48*

*4.4. Dự án 04: Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được xếp hạng* ..... *49*

*4.5. Dự án 05: Sưu tầm, phục dựng, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên* ..... *50*

**PHẦN IV** ..... 51

KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ..... 51

**PHẦN V** ..... 51

**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN** ..... 51

**I. Các giải pháp** ..... 51

*1. Giải pháp về cơ chế, chính sách* ..... 51

*2. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước* ..... 52

*3. Giải pháp về nguồn lực* ..... 52

*4. Giải pháp về phát huy di sản gắn với phát triển bền vững* ..... 53

*5. Giải pháp về sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy di sản* ..... 53

*6. Giải pháp về truyền thông với di sản* ..... 54

*7. Giải pháp về giáo dục di sản* ..... 54

*8. Giải pháp về sự hợp tác và phối hợp trong bảo vệ và phát huy di sản* ..... 54

**II. Hiệu quả của Đề án** ..... 55

*1. Hiệu quả trong bảo tồn và phát triển văn hóa* ..... 55

*2. Hiệu quả về xã hội* ..... 55

*3. Hiệu quả về kinh tế* ..... 55

PHẦN VI ..... 56

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ..... 56

**1. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch** ..... 56

**2. Sở Tài chính** ..... 56

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư** ..... 56

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo** ..... 57

**5. Ban Dân tộc** ..... 57

**6. Sở Khoa học và Công nghệ** ..... 57

**7 . Sở Tài nguyên và Môi trường** ..... 58
**8. Sở Xây dựng** ..... 58
**9. Sở Thông tin và Truyền thông** ..... 58
**10. Hội Văn học nghệ thuật** ..... 58
**11. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh** ..... 59
**12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã** ..... 59
PHẦN VII. KẾT LUẬN ..... 59
PHỤ LỤC .....

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|---|---|
| ATK | An toàn khu |
| BQL: | Ban Quản lý |
| BTC: | Ban Tổ chức |
| DSVH: | Di sản văn hóa |
| DSVHPVT: | Di sản văn hóa phi vật thể |
| DSVHVT: | Di sản văn hóa vật thể |
| NĐ: | Nghị định |
| Nxb: | Nhà xuất bản |
| QĐ: | Quyết định |
| Tp: | Thành phố |
| TT: | Thông tư |
| UBND: | Ủy ban nhân dân |
| UNESCO: | Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc |
| VHTT: | Văn hóa, Thể thao |
| VHTTDL: | Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

# PHẦN I
# SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

## I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi – trung du, nằm ở khu vực Đông bắc của Việt Nam. Đây là vùng đất mang đậm dấu ấn văn hóa của người Việt có niên đại ít nhất cách ngày nay từ 7000 đến 8000 năm. Cùng với nét văn hóa đặc trưng của cư dân miền núi hòa vào dòng chảy lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc Việt Nam, đã bồi đắp cho vùng đất này một kho tàng di sản văn hóa đa dạng. Là một miền đất cổ, gạch nối giữa đại ngàn Việt Bắc với vùng châu thổ sông Hồng, nên Thái Nguyên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa đóng vai trò là *"Phên dậu thứ hai về phương bắc kinh thành Thăng Long"* vừa là điểm xuất phát để quân và dân ta triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm ở miền biên giới.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), Thái Nguyên được trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm căn cứ địa cách mạng, xây dựng An toàn khu Trung ương. Thái Nguyên là nơi hội tụ nền văn hóa của các dân tộc miền núi phía Bắc.

Đến thời điểm hiện tại tỉnh Thái Nguyên có trên 1000 di tích được bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trong đó, có 283 di tích được xếp hạng (01 di tích di tích quốc gia đặc biệt gồm 13 điểm; 52 di tích quốc gia; 218 di tích cấp tỉnh). Từ năm 2015- 2020, bằng nguồn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác có được tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện đầu tư tôn tạo được 46/283 di tích đã xếp hạng (36,7%), với tổng kinh phí gần 95 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương gần 35 tỷ đồng; ngân sách địa phương gần 56 tỷ đồng, còn lại là nguồn vốn xã hội hóa). Tuy nhiên, do nguồn kinh phí được cấp còn hạn chế trong khi số lượng di tích bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng cần tu bổ, tôn tạo nhiều nên chưa có nhiều di tích được đầu tư trùng tu tôn tạo ở quy mô lớn, toàn diện mà hầu hết là chỉ dừng ở mức chống xuống cấp là chính.

Một số di tích kiến trúc nghệ thuật có niên đại sớm từ thời Lê (thế kỷ XVII - XVIII), có giá trị tiêu biểu như: Đình Phương Độ, Đình Xuân La, Đình Hộ Lệnh, Chùa Úc Kỳ (Phú Bình)... đã bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ sập đổ; một số di tích lịch sử như Nhà Tù Chợ Chu (Định Hóa), Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (Đại Từ), Đền Hích (Đồng Hỷ)...

cũng được các cấp chính quyền địa phương và cử tri quan tâm đã nhiều lần đề nghị nhưng đến nay cũng chưa thực hiện được do chưa cân đối được nguồn kinh phí.

Các di tích là Đình, Đền, Chùa ngoài vai trò là chứng tích lịch sử trong giáo dục truyền thống thì còn như một thiết chế không thể thiếu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng - văn hóa tâm linh của nhân dân địa phương nên việc các di tích bị xuống cấp mà chưa thể quan tâm kịp thời sẽ có tác động nhất định đến tâm tư, tình cảm, nguyên vọng của từng người dân… vì vậy trong những năm gần đây có nhiều ý kiến của cử tri trong tỉnh đề đạt, phản ánh đến các cơ quan chức năng thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Thái Nguyên có 550 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, lập danh mục theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trong đó có 17 di sản tiêu biểu đặc sắc đã được đưa vào Danh mục DSVHPVT quốc gia, các di sản đó là bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc sinh sống ở Thái Nguyên, trong đó hầu hết là dân tộc thiểu số, là niềm tự hào, tự tôn, là sợi dây xuyên suốt kết nối tinh thần đoàn kết, giá trị cố kết cộng đồng cần lưu giữ, bảo tồn và phát huy... Đặc biệt, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam, trong đó có Thái Nguyên chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2019. Tuy nhiên, cùng với dòng chảy của lịch sử, sự biến đổi về đời sống kinh tế, văn hóa -xã hội, sự du nhập văn hóa ngoại lai đã và đang có tác động mạnh mẽ đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn, nhiều di sản văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một, thậm chí mất hoàn toàn nếu không có giải pháp bảo vệ và phát huy một cách bài bản, đồng bộ.

Thái Nguyên là tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch bền vững gắn với di sản bởi cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và đa dạng văn hoá với kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú của cộng đồng các dân tộc. Thái Nguyên có thế mạnh về tri thức trồng và chế biến chè với những vùng chè đã trở thành nguồn lựcphát triển kinh tế ở địa phương như: vùng chè Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Trìu (Tp. Thái Nguyên); vùng chè La Bằng (huyện Đại Từ); vùng chè Trại Cài (huyện Đồng Hỷ); vùng chè Phú Đô, Tức Tranh, Vô Tranh (huyện Phú Lương); vùng chè Sơn Phú (huyện Định Hóa)… Các vùng chè gắn với các di sản vật thể, cảnh quan thiên nhiên như: Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, Suối Kẹm, suối Cửa Tử, hồ Vai Miếu, thác Đát Ngao, hồ Núi Cốc, hang Ốc, hang Chùa, hang suối Mỏ Gà, hang Phượng Hoàng, …cần được đầu tư bảo tồn, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản với việc xây dựng sản phẩm du lịch từ tài nguyên là di sản văn hóa với cảnh quan thiên nhiên. Thực tiễn cho thấy, Thái Nguyên chưa

dành nhiều sự đầu tư và phát triển tài nguyên di sản trong phát triển kinh tế và du lịch bền vững để trở thành tỉnh phát triển từ việc khai thác thế mạnh của di sản văn hóa. Vì thế, trong kế hoạch phát triển văn hóa và kinh tế, tỉnh Thái Nguyên rất cần phát huy lợi thế cạnh tranh, từ cảnh quan thiên nhiên, hệ thống hang động, thác nước, di sản vật thể và phi vật thể. Để làm được việc này, tỉnh cần tập trung đầu tư bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản tạo thành lợi thế để phát triển du lịch và kinh tế bền vững.

Thái Nguyên được định hướng là tỉnh nằm trong Quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016.

Chính vì vậy, việc triển khai Đề án "Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025" là rất cần thiết, làm cơ sở cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đầu tư tôn tạo di tích, việc cân đối nguồn lực cho hoạt động này một cách chủ động, có lộ trình và đồng bộ hằng năm và cả giai đoạn. Đề án góp phần hiện thực hóa việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị; cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị Quyết Hội đồng nhân dân khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

## II. Căn cứ xây dựng Đề án

### 1. Căn cứ pháp lý

#### *1.1. Văn bản Trung ương*

*Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/ 6 /2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;*

*Kết luận của Bộ Chính trị số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;*

*Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Luật Du lịch số ngày 19/6/2017;*

*Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Luật Xây dựng ngày 18 /6/2014;*

*Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/ 9 /2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;*

*Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;*

*Quyết định số 2473/2011/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030;*

*Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên-Tuyên Quang- Bắc Kạn đến năm 2030;*

*Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Quyết định số 1008/QĐ - TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên.*

*Quyết định số 2228/QĐ-TTg ngày 18/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ;*

*Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay";*

*Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.*

*Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.*

***1.2. Văn bản địa phương***

*Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;*

*Chương trình hành động số 01- CT/TU ngày 23/11/2020 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên;*

*Quyết định số 150/QĐ - UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Quyết định về ban hành chương trình các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, chương trình giao ban hàng tuần của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh năm 2021;*

*Quyết định số 1228/QĐ-UBND, ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;*

*Quyết định số 4285/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích Núi Văn - Núi Võ huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;*

*Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

**2. Căn cứ thực tiễn**

Tỉnh Thái Nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế của khu Việt Bắc nói riêng, của vùng trung du miền núi Đông Bắc nói chung, là cửa ngõ giao lưu kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tỉnh Thái Nguyên có 46 thành phần dân tộc trong đó có 7 dân tộc thiểu số đông dân nhất là: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa; hệ thống di tích, di sản văn hóa phi vật thể dày đặc. Mỗi một tộc người còn bảo lưu được những nét văn hóa truyền thống, mang đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, nhiều loại hình di sản của các dân tộc như: ngôn ngữ, chữ viết; văn hóa dân gian; nghề thủ công truyền thống; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội tốt đẹp đang có nguy cơ mai một, các di tích được xếp hạng bị xuống cấp trầm trọng. Do vậy, công tác bảo vệ nguyên vẹn các di tích và phục dựng các di sản văn hóa phi vật thể là một việc cần thiết và cấp bách.

Thái Nguyên cũng là một tỉnh có hệ thống các di tích gắn với ATK đã được xếp hạng quốc gia, quốc gia đặc biệt và đã được trùng tu, tôn tạo. Những dấu ấn lịch sử cách mạng ghi dấu những giai đoạn quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và xây dựng đất nước gắn liền với những lãnh tụ, anh hùng dân tộc. Công tác giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử truyền thống cách mạng trong bối cảnh văn hóa mạng và hội nhập văn hóa là cần thiết để giáo dục tinh thần yêu nước và xây dựng đất nước.

Là một địa bàn có nhiều di sản mang đặc thù của các dân tộc thiểu số, những ngày Hội văn hóa, ngày Hội di sản là những dịp để quảng bá cho hình ảnh của địa phương về một vùng đất giàu văn hóa và đang dạng các loại hình. Công tác phổ biến tuyên truyền các loại hình di sản thông qua các sự kiện văn hóa, ngày hội di sản một biện pháp hữu hiệu để giới thiệu với công chúng và người dân ở khắp mọi miền du khách.

Nhiều làng, bản của các tộc người trong toàn tỉnh vẫn còn bảo lưu những nếp sinh hoạt văn hóa, trang phục, nghi lễ, diễn xướng dân gian mang đậm bản sắc dân tộc.  Công tác phát huy các giá trị của các loại hình di sản của các làng văn hóa của

tộc người gắn với phát triển du lịch, kinh tế bền vững ở địa phương nhằm xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế phục vụ chiến lược phát triển kinh tế trong toàn tỉnh.

Thái Nguyên cũng nổi tiếng là vùng đất với nhiều cảnh quan kỳ thú như thác nước, sông suối, vùng chè, một đặc sản thu hút khách du lịch trải nghiệm về nguồn. Việc phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng cần được quan tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, hỗ trợ các hộ dân làm du lịch cộng đồng và góp phần tăng thu nhập, tăng trưởng kinh tế

# PHẦN II

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

## I. Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa

### *1. Ban hành, triển khai văn bản*

Để công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Từ năm 2011- 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều văn bản về lĩnh vực quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 321/QĐ-UBND, ngày 19/2/2014 về việc phê duyệt đề án hỗ trợ, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014 – 2020; Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 quy định về quy trình lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 về tổ chức lại Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020"; Quyết định 1750/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 phê duyệt Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày

04/6/2019 phê duyệt kế hoạch kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2022...

Để công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản trên toàn tỉnh được thực hiện thống nhất, toàn diện, ngày 15 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND). Theo nội dung phân cấp: Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về di tích trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên theo chức năng , nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý Nhà nước về di tích trên địa bàn toàn huyện và trực tiếp quản lý , khai thác, phát huy giá trị các di tích đã được xếp hạng quốc gia, cấp tỉnh có trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật Di sản văn hóa nhưng chưa được xếp hạng có trên địa bàn; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các di tíchđã được xếp hạng có trên địa bàn. Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá Thái Nguyên, trực tiếp quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị 13 điểm di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa, huyện Định Hóa; 01 di tích quốc gia và 02 điểm di tích đã được đầu tư tôn tạo.

Việc ban hành và triển khai các văn bản đã cụ thể hóa các quy định của pháp luật bằng những quy định cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đã giải quyết được những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý di sản văn hóa, đảm bảo sự thống nhất, đồng thuận giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý và triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2015-2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và trực tiếp ban hành gần 1000 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực quản lý di sản văn hóa hóa; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án nhằm thu hút các nguồn lực xã hội, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và huy động vốn xã hội hóa cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

***2. Công tác chỉ đạo các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản***

Đến nay, tỉnh đã hoàn thành công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và tổ chức Hội nghị tổng kết công tác kiểm kê, công bố Danh mục DSVHPVT tỉnh Thái Nguyên với 550 di sản (có 17 di sản được đưa vào Danh mục quốc gia). Đây là cơ sở để UBND tỉnh, UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn, đặc biệt là các dự án bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh ngày càng nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ban, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, sự đồng tình tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân. Vì vậy, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên toàn tỉnh đã từng bước phát huy được hiệu quả. Nhiều di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đã được tôn vinh, trở thành nguồn lực quan trọng tạo ra sản phẩm phục vụ phát triển du lịch của tỉnh, của vùng  núi phía bắc và Việt Nam.

***3. Công tác nâng cao năng lực quản lý di sản***

Việc nâng cao năng lực quản lý di sản văn hóa cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ quản lý di sản văn hóa là nhiệm vụ quan trọng được Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành văn hóa đặc biệt quan tâm. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều mở các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo để phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về lĩnh vực di sản văn hóa như: quán triệt, phổ biên Luật Di sản văn hóa, Nghị định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư và các văn bản chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực di sản văn hóa; tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ thống kê, sưu tầm, kiểm kê và hồ sơ khoa học về lĩnh vực di sản Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành được quan tâm, chú trọng nhằm nâng cao năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tổ chức và phối hợp tổ chức có hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể dựa vào cộng đồng. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng góp phần tích cực nâng cao năng lực, trình độ cho học viên là các nghệ nhân tiêu biểu trong thực hành, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là những di sản đã được đưa vào Danh mục Quốc gia.

***4. Công tác thanh tra, kiểm tra***

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa nói riêng và hoạt động, dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh nói chung, hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh thành lập các đội kiểm tra liên ngành về văn hóa. Sở cũng chỉ đạo Thanh tra Sở thường xuyên kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao; dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch; công tác quản lý và tổ chức lễ hội, di tích ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2015 đến nay, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức kiểm tra hơn 50 cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và điểm di tích trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành cấp tỉnh kiểm tra tại 47 điểm di tích với các nội dung như: công tác quản lý nước về di sản văn hóa, công tác quy hoạch, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; công tác bảo vệ cảnh quan, môi trường, tuyên truyền, tổ chức hoạt động lễ hội tại di tích... để nắm bắt thực trạng công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; các hoạt động tại các di tích và lễ hội để kịp thời xử lý, nhắc nhở những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật về lĩnh vực di sản văn hóa.

***5. Công tác thi đua, khen thưởng***

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, ghi nhận và động viên khích lệ kịp thời đối với các tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp cho việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Từ năm 2015 đến nay, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh Thái Nguyên đã tặng 38 bằng khen cho các tổ chức, 58 bằng khen cho các cá nhân đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của các di sản văn hoá.

***6. Bộ máy và phân cấp quản lý di sản văn hóa***

*6.1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*

a) Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về di tích trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức lại Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên và công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị đối với các di tích được phân cấp quản lý tại Quy định này.

*6.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

Thực hiện quản lý Nhà nước về di tích trên địa bàn toàn huyện và trực tiếp quản lý, khai thác, phát huy giá trị các di tích đã được xếp hạng quốc gia, cấp tỉnh có trên địa bàn (Trừ di tích quốc gia Địa điểm trường Nguyễn Ái Quốc, xã Bình Thành, huyện Định Hóa giao cho Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị).

*6.3. Ủy ban nhân dân cấp xã*

Trực tiếp quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật Di sản văn hóa nhưng chưa được xếp hạng có trên địa bàn (Trừ 02 điểm di tích: Tổng Bí thư Trường Chinh ở đồi Nà Mòn và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở Thẩm Khen (xóm Hoàng Hà, xã Phú Đình, huyện Định Hóa) giao cho Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị); đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích đã được xếp hạng có trên địa bàn.

*6.4. Ban Quản lý di tích.*

Các Ban Quản lý di tích, tùy thuộc vào xếp loại, trực thuộc UBND xã, UBND huyện, hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ di tích và các hoạt động liên quan đến di tích

Riêng Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá, Thái Nguyên trực tiếp quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị 13 điểm di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, huyện Định Hóa; 01 di tích quốc gia và 02 điểm di tích đã được đầu tư tôn tạo. Đồng thời quản lý, bảo vệ khai thác và phát huy giá trị Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà trưng bày ATK Định Hoá.

## II. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên

### *1. Khái quát về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

Thái Nguyên có hệ thống di sản văn hoá rất phong phú, đa dạng. Nơi đây không chỉ được biết đến là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, "Thủ đô kháng chiến" của cả nước mà còn là vùng đất lưu giữ nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể như: hệ thống các di tích lịch sử văn hóa mang đậm nghệ thuật kiến trúc của người Việt, các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng, những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các tộc người thiểu số như: Mông, Dao, Tày, Nùng, Sán Chay, Sán Dìu, Hoa ... đã tạo nên kho tàng di sản văn hóa vô cùng phong phú, đặc sắc, trở thành

nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, có nhiều di sản văn hóa mang nét văn hóa đặc trưng riêng của Thái Nguyên như: Di chỉ khảo cổ học thời đồ đá cũ (xã Thần Sa, huyện Võ Nhai),; Di tích lịch sử và thắng cảnh Đền Đuổm (Phú Lương) gắn với tên tuổi vị anh hùng Dương Tự Minh thời Lý; Danh lam thắng cảnh Chùa Hang; Danh lam thắng cảnh động Linh Sơn (thành phố Thái Nguyên); Di tích lịch sử Danh lam thắng cảnh núi Văn, núi Võ (huyện Đại Từ) gắn với danh nhân Lưu Nhân Chú; Di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn liền với cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược hào hùng của dân tộc; Di tích danh thắng hang Phượng Hoàng – suối Mỏ Gà, Thác Mưa Rơi (Võ Nhai); Hồ Núi Cốc, Hồ Vai Miếu (Đại Từ), Thác Khuôn Tát (Định Hóa).

Ngoài ra, một số di sản văn hoá phi vật thể phải kể đến như: Nghi lễ Cấp sắc, Nghi lễ Tết nhảy (Nhẩng chầm đao), Pả dung của người Dao; Múa Tắc xình, Sấng Cọ (Hát ví Lưu Tam), Nghi lễ Cầu mùa của người Sán Chay; Lễ hội Lồng tồng, Rối cạn của người Tày ở Thẩm Rộc và Ru Nghệ, Nghi lễ Then, Lượn Cọi của người Tày; Soọng cô, Nghi lễ Cắp sắc của người Sán Dìu; Nghi lễ Hét Khoăn, Nghi lễ Cấp sắc của người Nùng; Lễ hội Đền Đuổm (huyện Phú Lương), Lễ hội đình Phương Độ (huyện Phú Bình) và Nghệ thuật Khèn của người Mông đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Tuy nhiên, cùng với dòng chảy của lịch sử, sự biến đổi về đời sống kinh tế, văn hóa-xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên đã có những tác động mạnh mẽ đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những di sản văn hóa đã được chính quyền và nhân dân đầu tư, tôn tạo, giữ gìn và phát triển thì vẫn còn nhiều di sản văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một, thậm chí mất hoàn toàn, nhất là các di sản văn hóa phi vật thể nếu không có chính sách bảo vệ và khai thác một cách đồng bộ. Do vậy, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và huy giá trị di sản văn hóa là nhiệm vụ rất quan trọng không chỉ đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương mà cần có sự tham gia đóng góp của toàn xã hội.

### *2. Thực trạng công tác bảo vệ và phát huy di sản*

#### *2.1. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa vật thể*

Trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp nhằm gìn giữ và phát huy hiệu quả hệ thống các di sản văn hóa trên địa bàn. Hoàn thiện các văn bản, quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh cũng triển

khai các chương trình, dự án, đề án kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Ngoài ra, tỉnh đã quy hoạch, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu giá trị sản văn hóa đến nhân dân và du khách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn đã đạt được những kết quả nổi bật sau:

*2.1.1. Kiểm kê và xếp hạng di tích*

Để rà soát, đánh giá một cách toàn diện hệ thống di tích trên địa bàn toàn tỉnh kể từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ra đời và đặc biệt là thống kê, nhận diện, xác định giá trị di tích theo quy định Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 phê duyệt Kế hoạch kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2022. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai thực hiện hoàn thành công tác kiểm kê ở 2 huyện: Định Hóa (năm 2019) Phú Bình ( năm 2020), hiện nay, công tác kiểm kê đang được tiếp tục triển khai ở 2 huyện: Võ Nhai và Đồng Hỷ, theo kế hoạch sẽ được thực hiện hoàn thành trong năm 2021. Các địa phương còn lại sẽ được triển khai thực hiện vào các năm tiếp theo theo kế hoạch.

Từ năm 2015 – 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập hồ sơ khoa học và trình UBND tỉnh quyết định xếp hạng 84 di tích cấp tỉnh, trình Bô Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng 18 di tích quốc gia.

Nhìn chung, công tác kiểm kê và xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện một cách bài bản trên cơ sở các quy định của Luật di sản văn hóa. Lực lượng tham gia kiểm kê là các cán bộ có chuyên môn, am hiểu về lịch sử, văn hóa vùng đất và con người địa phương nên đã đạt được kết quả cao, nhận diện chính xác, xác định được đầy đủ thông tin, tư liệu về hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm kê, các cơ quan chuyên môn cũng chỉ ra được những kết quả đã đạt được, khó khăn và hạn chế trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở các địa phương. Tuy nhiên, công tác kiểm kê di tích cũng còn một số khó khăn, do số lượng các di tích khá lớn, phân bổ rộng khắp ở hầu hết các huyện, thị trên toàn tỉnh. Nhiều di tích chỉ còn địa điểm nằm sâu trong các xóm vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn nên công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích chưa cao. Các

nhân chứng nắm giữ thông tin, am hiểu về di tích do tuổi cao, nên hầu hết đã qua đời, số còn lại sức khỏe, trí nhớ giảm sút gây khó khăn trong việc cung cấp thông tin. Một số di tích là đình, đền, chùa đã bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ bị sập đổ, có di tích đã lập dự án và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện được do chưa cân đối được nguồn vốn…

*2.1.2. Lập quy hoạch di tích*

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng hoàn thành và được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt 03 Quy hoạch trong lĩnh vực bảo tồn di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, gồm: Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 24/6/2021); Quy hoạch Tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên(được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 09/5/2019); Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích núi Văn – núi Võ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên", (được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 31/12/2020).

*2.1.3. Tu bổ, tôn tạo di tích*

Từ năm 2015- 2020, bằng nguồn ngân sách và các nguồn vốn khác có được, 46 di tích đã được đầu tư, tu bổ tôn tạo với tổng kinh phí khoảng gần 95tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương 35 tỷ đồng; ngân sách địa phương 56 tỷ đồng và còn lại là nguồn vốn xã hội hóa).

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án và giải ngân nguồn vốn được thực hiện đúng thủ tục, trình tự quy định, các di tích được tu bổ, tôn tạo đã được chính quyền địa phương tiếp nhận quản lý và khai thác có hiệu quả, phát huy giá trị vốn đầu tư. Việc đầu tư thông qua chương trình đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư đối với sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di tích; hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan khuôn viên di tích được đầu tư nâng cấp đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu văn hóa, lịch sử của nhân dân và du khách.

*2.1.4. Phát huy giá trị di tích*

Xác định được giá trị, vai trò của di sản văn hóa là nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều chương trình, dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp các hạng mục công trình văn hóa, cải tạo cảnh

quan môi trường khuôn viên di tích. Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của di tích đến nhân dân và du khách bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng. Tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, du lịch tại di tích để giới thiệu, tôn vinh, ca ngợi giá trị truyền thống lịch sử, cảnh đẹp của di tích đến nhân dân và du khách. Tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch để giới thiệu tiềm năng, giá trị lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, các sản phẩm nông nghiệp của Thái Nguyên đến nhân dân và các nước trên thế giới, nhằm thu hút khách du lịch đến với Thái Nguyên.

Gắn với việc bảo vệ di tích, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, trò chơi dân gian, ẩm thực; các sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh tạo sản phẩm phục vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và du khách. Nhiều khu di tích, điểm di tích trên địa bàn tỉnh trở thành điểm du lịch hấp dẫn, có sức hút mạnh mẽ đối với khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan tìm hiểu. Trong số đó phải kể đến: Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa; Khu di tích núi Văn – núi Võ (Đại Từ); Địa điểm Lưu niệm các thanh niên xung phong đại đội 915, Thắng cảnh chùa Hang – Kim Sơn tự (thành phố Thái Nguyên); Di tích Đền Đuổm (Phú Lương)…

*2.1.5. Di sản văn hóa và thiên nhiên*

Thái Nguyên được biết đến không chỉ là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, "Thủ đô kháng chiến" của cả nước, mà còn là vùng đất "sơn thủy hữu tình", có nhiều di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc, khu di tích khảo cổ Thần Sa, hang Phượng Hoàng – Suối Mỏ Gà ( huyện Võ Nhai), hồ Vai Miếu (huyện Đại Từ), Thác Khuôn Tát (huyện Định Hóa), Thác Mưa Rơi (huyện Võ Nhai)..., Đặc biệt các vùng chè đặc sản, như: Tân Cương (Tp. Thái Nguyên), La Bằng (Đại Từ), Trại Cài – Minh Lập (Đồng Hỷ), Tức Tranh (Phú Lương), Sơn Phú (Định Hóa)... Những đồi chè bát úp, mâm xôi, uốn lượn theo triền đồi đầy quyến rũ và gắn với các địa danh nổi tiếng về danh lam thắng cảnh đẹp thiên nhiên, các khu di tích,... là nguồn tài nguyên quan trọng để Thái Nguyên khai thác phục vụ phát triển du lịch.

*2.2. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể*

Di sản văn hóa phi vật vật thể được tỉnh Thái Nguyên xác định là tài sản vô giá, là bộ phận cấu thành "nền tảng tinh thần" của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhất là đối với phát triển du lịch. Trong nhiều năm qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được Đảng bộ, các cấp chính quyền quan tâm đặc biệt, từ

công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo quy trình khoa học. Tỉnh đã tiến hành kiểm kê đánh giá thực trạng làm cơ sở để nhận diện, xác định sức sống của từng di sản, làm tiền để việc xây dựng cơ chế, giải pháp phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

*2.2.1. Kiểm kê và ghi danh di sản văn hóa phi vật thể*

Năm 2016 tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành đạt hiệu quả, chất lượng công tác kiểm kê DSVHPVT theo hướng dẫn của Bộ. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác kiểm kê và công bố Danh mục DSVHPVT tỉnh Thái Nguyên với 550 di sản. Báo cáo kết quả công tác kiểm kê về Bộ VHTTDL, UBND tỉnh định kỳ hàng năm và cả giai đoạn 5 năm đảm bảo nội dung và tiến độ quy định. Thực hiện công tác cập nhật thông tin, số liệu về DSVHPVT của tỉnh vào Hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa của Cục Di sản văn hóa đúng tiến độ, đủ nội dung.

Qua công tác kiểm kê, rà soát, đánh giá thực trạng di sản văn hóa phi vật thể, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lựa chọn những di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên để lập hồ sơ khoa học, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hiện nay, tỉnh đã có 17 di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc biệt, Di sản Thực hành Then của người Tày ở Thái Nguyên cùng một số tỉnh chính thức được UNESCO đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 13/12/2019.

Qua công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật tỉnh Thái Nguyên cũng chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong công tác điền dã, sưu tầm, nhận diện các giá trị văn hóa phi vật thể. Do đặc thù của di sản văn hóa phi vật thể tồn tại trong trí nhớ, được người dân lưu truyền bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề là chủ yếu nên dễ bị biến đổi. Các di sản văn hóa phi vật thể rất đa dạng, tồn tại dưới nhiều hình thức nên rất khó nhận dạng, xác định giá trị. Hơn nữa, những người am hiểu, nắm giữ và biết thực hành di sản lại không nhiều, tập trung chủ yếu vào tầng lớn những người già, các nghệ nhân nhưng lực lượng này phần lớn đã mất hoặc cao tuổi, có trí nhớ suy giảm dẫn tới khó khăn cho việc tìm kiếm, thu thập tư liệu. Trong khi những người trẻ tuổi lại ít quan tâm, tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, dẫn tới những đứt đoạn trong quá trình trao truyền giá trị văn hóa giữ các thế hệ được thể hiện rất rõ từ những năm 1990 của thế kỷ XX trở lại đây. Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế, xã hội, đặc biệt là quá trình hội nhập giao lưu phát triển

kinh tế, văn hóa với các nước một cách sâu rộng đã tác động mạnh mẽ đến việc giữ gìn và phát triển các loại hình văn hóa. Một số loại hình di sản văn hóa trên địa bàn đang có sự biến đổi mạnh mẽ, mất dần như: ngôn ngữ, trang phục, nghề thủ công truyền thống, văn học dân gian và một số tập quán xã hội trong lao động sản xuất, sinh hoạt gia đình, cộng đồng..., đặc biệt là di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số. Do vậy, vấn đề đặt ra là cần có các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa này đối với sự phát triển toàn diện của địa phương, làm cho di sản văn hóa phi vật thể tiếp tục tỏa sáng là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa khoa học và hết sức cần thiết.

*2.2.1.1. Lễ hội truyền thống*

Lễ hội là sinh hoạt văn hóa cộng đồng ngày càng hấp dẫn, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, cân bằng đời sống tâm linh và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Mỗi lễ hội đều có giá trị văn hóa riêng, chứa đựng trong đó tinh thần nhân văn, uống nước nhớ nguồn, hướng tới những khát vọng cao đẹp: cầu cho "quốc thái dân an", cầu mong những điều tốt lành, mỗi người và cộng đồng có cuộc sống bình an, mạnh khỏe, hạnh phúc, mùa màng tươi tốt. Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), tỉnh Thái Nguyên có trên 80 lễ hội, nhưng do nhiều yếu tố dẫn đến một số lễ hội bị lãng quên, nay mới dần được phục hồi và phát triển để phục nhu cầu đời sống sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và phục vụ phát triển du lịch. Bức tranh lễ hội truyền thống tỉnh Thái Nguyên đa dạng, phong phú, thể hiện nhiều sắc màu văn hóa truyền thống, sinh hoạt tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng, cùng với các loại hình văn hóa dân gian độc đáo của đồng bào các dân tộc thiểu số được tổ chức trong lễ hội.

*2.2.1.2. Tiếng nói, chữ viết*

Qua kiểm kê, các dân tộc trên địa bàn tỉnh còn lưu giữ được các tài liệu sách cổ viết bằng chữ Nôm dao, Hán nôm, có giá trị rất lớn về mặt văn hóa, lịch sử như: Sách nam dược, Tấu cung mật ngữ, Đồng Tử khoa nhất bản, Địa lý toàn khoa, Ngọc Hạp; hệ thống các bia đá, cây hương đá, cột đá ghi thần tích, lịch sử văn hóa truyền thống các di tích trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, sự giao lưu về văn hóa giữa các dân tộc đang diễn ra mạnh mẽ, những mặt trái của nền kinh tế thị trường làm cho tiếng nói, chữ viết ở một số dân tộc đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức bị mai một, biến mất, nhất là đối với các dân tộc ít người, sống ở gần các vùng trung tâm, thị trấn, thị xã, thành phố. Thế hệ trẻ ngày càng xa rời, ít quan tâm đến tiếng

nói, chữ viết của dân tộc mình. Bảo tồn tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạt động văn hóa là vấn đề cấp bách và cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

*2.2.1.3. Tri thức dân gian*

Tri thức dân gian là những kiến thức, kinh nghiệm được cộng đồng đúc kết, rút ra từ thực tiễn đời sống lao động, sản xuất sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Tri thức dân gian các dân tộc Thái Nguyên rất phong phú, đa dạng, thể hiện trên mọi mặt của đời sống như: tri thức về dự báo thời tiết, lao động sản xuất, chăm sóc sức khỏe, ẩm thực, giao tiếp. Trong đó, điển hình nhất là tri thức dân gian về lao động sản xuất, chăm sóc sức khỏe, y học...với số lượng và cách thức thực hiện rất linh hoạt, đa dang. Cùng một lĩnh vực nhưng ở mỗi dân tộc lại có cách thức, quy trình, kỹ thuật chế biến khác nhau như cùng một loại dược liệu, có dân tộc thì dùng sắc, hấp, tán, tràn dược...; các kỹ thuật liệu pháp châm cứu, xoa bóp, cạo gió, giác hơi... đến các phương pháp tập luyện như khí công, dưỡng sinh... Kho tàng tri thức dân gian các dân tộc tỉnh Thái Nguyên không ngừng được bồi đắp, chắt lọc đúc rút kinh và truyền lại cho các thế hệ sau. Tuy nhiên, các tri thức dân gian chủ yếu tồn tại trong chí nhớ, ở một nhóm người hoặc một cá nhân được truyền lại qua hình thức truyền miệng, thực hành trực tiếp nên rất dễ bị thất truyền, mai một nếu không có biện pháp bảo vệ.

*2.2.1.4. Ngữ văn dân gian*

Ngữ văn dân gian là bộ phận quan trọng góp phần vào sự phong phú, đa dạng về văn hóa của tỉnh Thái Nguyên. Mỗi dân tộc tỉnh Thái Nguyên đều có kho tàng văn học dân gian phong phú; có khá đầy đủ hệ thống các loại hình Thần thoại, Truyền thuyết, Cổ tích, Tục ngữ, Câu đố, Dân ca, Truyện thơ…Do đặc điểm một số dân tộc như: Kinh, Tày, Nùng, Hmông, Dao, Sán Dìu, Sán Chay… cư trú ở trên địa bàn tỉnh không có nhiều khác biệt nên về cơ bản văn học dân gian của mỗi dân tộc Thái Nguyên có những nét tương đồng về thể loại, nội dung cốt truyện và hình thức thể hiện. Qua kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho thấy, kho tàng văn hóa dân gian các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cũng rất đáng kể, đơn cử như: Tại huyện Phú Bình, người dân còn lưu truyền các truyền thuyết, câu truyện về Cơm hòn, chuyện về ông Cộc ông dài; Sự tích Ao Tồng in trong truyện cổ tích Bắc Thái, Đức Thánh Mẫu họ Dương làng Cả thờ ở đền Mẫu, đền Quán Ly kỳ với huyền thoại kết duyên với vua Thủy Tề; truyền thuyết về nạn Đại Hồng Thủy và sự ra đời của các dân tộc Việt Nam; truyền thuyết về hang Phượng Hoàng – Suối Mỏ Gà; truyền thuyết về các Thần Nông (dân tộc Tày), truyền thuyết về ông

Bàn Tổ, Bàn Vương (dân tộc Dao),... Cùng nhiều thể loại thành ngữ, tục ngữ về lao động sản xuất, về tính đặc trưng của người dân mỗi vùng đất được lưu truyền trong các cuốn sách cổ và dân gian.

*2.2.1.5. Nghệ thuật trình diễn dân gian*

Nghệ thuật trình diễn dân gian là nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, gồm các làn điệu hát dân ca, các bài múa cầu mùa, múa nghi lễ,... của đồng bào các dân tộc thiểu số như: Hát then then đàn tính, Sli, lượn của người Tày - Nùng, hát Soọng cô của người Sán Dìu; trình diễn rối cạn, thể hiện tâm tư, tình cảm cảm, thế giới quan của con người trước vũ trụ, trời đất. Các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian được biểu diễn, thực hành trong nhiều thời điểm, bối cảnh, thời gian và không khác nhau như trong lao động sản xuất, vào thời gian nghỉ ngơi, trong các dịp lễ tết, mừng nhà mới, lễ hội của làng,... Thông qua cuộc trình diễn đó để dãi bày tỉnh cảm, ca ngợi cuộc sống, nét văn hóa của cộng đồng, dân tộc,... Do vậy, nghệ thuật trình diễn dân gian ngoài những quy tắc chung, ở mỗi cộng đồng, dân tộc lại có những sáng tạo riêng.

Ngoài ra, các dân tộc tỉnh Thái Nguyên còn nhiều loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian đặc sắc khác như nghệ thuật sân khấu, chèo, tuồng, hát văn; hát Pả dung, lễ Cấp sắp, Tết nhảy của người Dao... tạo nên sự phong phú, đa dạng về các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian trên địa bàn tỉnh. Nhiều loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh trở thành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: múa Tắc Xình của người Sán Chay, Lễ Cấp sắc của người Dao, Nghệ thuật múa Rối cạn của người Tày,... Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế, xã hội, vì vậy nhu cầu thưởng thức các loại hình nghệ thuật của người dân cũng thay đổi. Những người quan tâm đến loại hình nghệ thuật truyền thống chủ yếu là những người trung và cao tuổi. Những người am hiểu, biết trình diễn nghệ thuật này chủ yếu là  những người già, một số đã mất, cùng với đó là không gian nuôi dưỡng cho loại hình nghệ thuật này đang bị thu hẹp..

*2.2.1.6. Tập quán xã hội và tín ngưỡng*

Tập quán xã hội và tín ngưỡng dân gian là loại hình văn hóa dân gian được hình thành gắn với vòi sống lao động, sản xuất văn hóa, đời sống sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng, được thể hiện trong mọi mặt của đời sống, điển hình như: tập quán trong lao động sản xuất, ăn, ở, sinh hoạt (sinh nở, cưới xin, ma chay,...); trong đời sống tín ngưỡng (tín ngưỡng nông nghiệp, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Thành Hoàng, thờ các vị thần có công lập làng, lập bản,...

Ngoài những đặc điểm chung, ở mỗi dân tộc lại có những tập quán xã hội và đời sống tín ngưỡng khác nhau. Người Tày có tập quán cư trú ở vùng thấp, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, gần sông, gần suối để thuận lợi cho việc canh tác, sản xuất. Các làng bản của người Tày thường sống tập trung từ chục đến hàng trăm hộ. Đời sống của họ gắn liền với tập quán canh tác lúa nước nên họ rất giỏi trong việc trồng trọt, chăn nuôi; nghề thủ công truyền thống; văn hóa ẩm thực độc đáo. Trong khi đó, người Dao lại cư trú ở những vùng có địa hình cao, gần rừng, gần các con suối; các làng bản của người Dao có quy mô nhỏ và phân bố rải rác không tập trung như người Tày, họ ở nhà nửa sàn nửa đất hoặc nhà đất. Do sinh sống gần rừng nên người Dao rất giỏi về trồng rừng, săn bắt, nghề lấy thuốc nam.

Trong đời sống tín ngưỡng của các dân tộc Thái Nguyên có sự đan xen nhiều loại hình khác nhau như tín ngưỡng nông nghiệp, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.... Các tín ngưỡng này thể hiện rất rõ trong các hoạt động của gia đình và cộng đồng như: thờ cúng tổ tiên của các gia đình; lễ hội đầu xuân, lễ cầu mùa của của đồng bào các dân tộc vào dịp đầu xuân, lễ cúng cúng bản, lễ cúng rừng, các nghi lễ thờ cúng cầu cho sức khỏe, con người được bình an; các nghi thờ Thành Hoàng làng,... Tuy nhiên, theo thời gian và sự biến đổi của đời sống xã hội, các tập quán cũng có những thay đổi, có những tập quán mất đi và có những tập quán mới được hình thành cho phù hợp với thực tiễn.

*2.2.1.7. Nghề thủ công truyền thống*

Thái Nguyên là tỉnh trung du và miền núi Bắc Bộ, nơi hội tụ của nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, vì vậy, tại đây có rất nhiều nghề thủ công truyền thống đặc trưng. Toàn tỉnh hiện có 220 làng nghề được cấp bằng công nhận làng nghề của tỉnh, trong đó có 198 làng nghề chế biến chè, 10 làng nghề chế biến thực phẩm, 5 làng nghề mộc mỹ nghệ dân dụng, 4 làng nghề mây tre đan, 4 làng nghề dệt mành cọ, 1 làng nghề trồng dâu nuôi tằm, 2 làng nghề trồng đào/sinh vật cảnh. Các làng nghề đã giải quyết việc làm cho trên 21.000 lao động, bình quân thu nhập từ 2 đến 5 triệu đồng/lao động/tháng. Địa phương có nhiều làng nghề nhất là thành phố Thái Nguyên (35 làng nghề); Phú Lương (34 làng nghề); Phổ Yên (33 làng nghề; Đại Từ (28 làng nghề); Đồng Hỷ (23 làng nghề);... Toàn tỉnh có 02 làng nghề được công nhân là làng nghề tiêu biểu Việt Nam đó là Làng Nghề chè truyền thống xóm 5 Sông Cầu (Đồng Hỷ), Làng Bánh Chưng Bờ Đậu (Phú Lương).

Thái Nguyên còn tự hào là vùng đất "đệ nhất danh trà", sản phẩm trà Thái Nguyên đã đạt kỷ lục Quốc tế "Tốp các đặc sản có giá trị ở Châu Á". Thương hiệu chè Thái đã được bảo hộ nhãn hiệu tập thể tại thị trường Trung Quốc, Đài Loan và

Mỹ. Sự phát triển của làng nghề chè trong những năm qua đã góp phần hình thành các vùng làng nghề chè đặc sản nổi tiếng như: Tân Cương (Tp. Thái Nguyên), Phúc Thuận (Phổ Yên), Trại Cà xã Minh Lập và Sông Cầu (Đồng Hỷ), Khe Cốc, xã Tức Tranh (Phú Lương). Các nghề thủ công truyền thống đã góp phần tạo dựng nên bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, đóng góp vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội và văn hóa, đặc biệt đây là tiềm năng phát triển du lịch văn hóa Thái Nguyên. Chỉ tính riêng huyện Định Hóa, tháng 8/2011 đã xây dựng Đề án với tên gọi "Phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và dịch vụ phục vụ du lịch giai đoạn 2011 – 2015. Huyện đã khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cho các làng nghề phát triển; có chính sách hỗ trợ bảo tồn các nghề trên địa bàn huyện về vốn, thị trường, đầu tư cơ sở hạ tầng,... Hiện nay, huyện Định Hóa đã có 7 làng nghề: Làng Bằng, Co Quân, Ru Nghệ 1, Ru Nghệ 2 (xã Đồng Thịnh)...

Thái Nguyên còn nổi tiếng với nghề mỳ gạo Chợ Chu (huyện Định Hóa). Các công đoạn xay bột, tráng bánh và cắt bánh trong quy trình sản xuất mỳ trước đây đều được thực hiện thủ công rất cầu kỳ. Sản phẩm không sử dụng hàn the, thuốc tẩy và các chất phụ gia để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghề may mặc, đan lát, chế tác các vật phẩm bằng kim loại hoặc gỗ, đồ trang sức,... vẫn còn được duy trì ở một số nơi trong tỉnh. Tuy nhiên, việc duy trì và phát triển các nghề thủ công truyền thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, một số nghề thủ công truyền thống đang bị mai một nhanh chóng như: nghề dệt vải, nghề chạm khắc bạc, nghề rèn, mây tre đan,... Nguyên nhân là do đặc điểm, quy trình, sản phẩm của nghề thủ công truyền thống khó cạnh tranh với các sản phẩm hàng hóa được sản xuất công nghiệp, từ giá thành, mẫu mã đến chất lượng sản phẩm. Do vậy, để bảo tồn và phát triển các nghề thủ công truyền thống cần có sự quy hoạch, lựa chọn các ngành nghề có tiềm năng, lợi thế để đầu tư, phát triển.

*2.2.2. Công tác phục dựng di sản văn hóa phi vật thể*

Cùng với công tác kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hóa hóa phi vật thể, từ năm 2011 đến nay, bằng nguồn vốn của địa phương và kinh phí của Trung ương từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai thực hiện được 05 dự án, 02 đề án, 03 đề tài khoa học cấp tỉnh, phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện thực hiện các đề án liên quan đến sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số

Thông qua việc triển khai các đề án, dự án, nhiều di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn đã được phục dựng, bảo tồn và phát huy hiệu quả như: Lễ hội Đền Đuổm (Phú Lương), Lễ hội Đình Phương Độ (Phú Bình), Lễ hội Núi

Văn – Núi Võ (Đại Từ), Lễ hội Oóc Pò của dân tộc Nùng, Lễ cấp sắc của dân tộc Sán Dìu (Đồng Hỷ),... trở thành hoạt động văn hóa sôi nổi, hấp dẫn, đặc sắc phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tâm linh của nhân dân trong dịp đầu xuân, đồng thời tạo điểm nhấn về sản phẩm du lịch văn hóa tỉnh Thái Nguyên. Cùng với lễ hội, nhiều nghi lễ, các làn điệu dân ca, dân vũ của đồng bào các dân tộc cũng được đầu tư phục dựng như: Khôi phục phường Rối cạn Ru Nghệ (xã Đồng Thịnh), rối cạn Thẩm Rộc (xã Bình Yên), các Câu lạc bộ hát Then- đàn tính, Câu lạc bộ múa Tắc Xình, Câu lạc bộ Soọng Cô để phục vụ phát triển du lịch. Công tác phục dựng còn lồng ghép với các hoạt động, ngày hội văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Ngày hội văn hóa dân tộc Mông, dân tộc Dao, dân tộc Tày, dân tộc Sán Dìu,... với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dân gian đặc sắc có ý nghĩa thiết thực giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hoá, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Tổ chức các hoạt động bảo tồn văn hóa phi vật thể thông qua mô hình Làng văn hóa du lịch cộng đồng tại Bản Quyên (Điềm Mặc, huyện Định Hóa) và Bản Thái Hải (Tp. Thái Nguyên) nhằm tái hiện không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc Tày gắn với phát triển du lịch. Thông qua mô hình xây dựng Làng văn hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đã được bảo tồn, phục dựng như: kiến trúc nhà sàn, tập quán lao động sản xuất, sinh hoạt, các làn điệu dân ca, dân vũ, lễ hội truyền thống.

*2.2.3. Công tác tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể*

Tỉnh đã hệ thống, tư liệu hóa phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách ảnh "Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Thái Nguyên, Tập 1, Tập 2 dưới hình thức song ngữ Việt – Anh nhằm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên còn lưu giữ hàng vạn trang tư liệu viết, tư liệu ảnh về di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tra cứu, trưng bày, giới thiệu các giá trị văn hóa tộc người. Để lưu giữ và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể, trong thời gian tới, tỉnh Thái Nguyên cần triển khai xây dựng đề án số hóa tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê để công tác tra cứu được thuận lợi. Tuy nhiên, mục tiêu hướng tới là số hoá toàn bộ các di sản văn hoá phi vật thể được kiểm kê để thực hiện việc lưu trữ, bảo tồn và phát huy thông qua liên kết dữ liệu và thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá

*2.2.4. Tổ chức truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.*

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tổ chức các lớp tập huấn truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. Năm 2019, đã tổ chức thành công chương trình tập huấn kỹ năng, phương pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể dựa vào cộng đồng. Qua tập huấn đã trang bị các kỹ năng, kiến thức cần thiết cho các học viên là những nghệ nhân tiêu biểu trong thực hành, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các di sản văn hóa được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc tổ chức thành công, đạt hiệu quả lớp truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể của người Dao cho 60 nghệ nhân, học viên là người dân tộc Dao tại xã Yên Đổ, huyện Phú Lương. Tổ chức lớp truyền dạy tiếng nói cho dân tộc Sán Dìu. Xây dựng các mô hình câu lạc bộ hát Soọng Cô (dân tộc Sán Dìu), hát Then (Dân tộc Tày), hát Pả Dung (dân tộc Dao), múa Tắc Xình (dân tộc Sán Chay),... Qua đó, cung cấp kiến thức cơ bản về loại hình dân ca, dân vũ cho người học, đảm bảo các học viên có thể biểu diễn và truyền dạy lại cho con cháu. Hiện nay, ngày càng có nhiều mô hình tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể do cộng đồng tổ chức nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình như: các Câu lạc bộ hát dân ca, dân vũ truyền thống của các dân tộc Tày, Sán Chay, Dao, Nùng, ... Những câu lạc bộ này đã đóng góp rất lớn cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, do chưa nắm bắt được bản chất của di sản văn hoá phi vật thể cũng như nguyên tắc về bảo vệ loại hình di sản này, nên việc truyền dạy chưa thực sự bài bản và có khả năng dẫn tới sai lệch di sản…

*2.2.5. Tổ chức tuyên truyền, phát huy di sản văn hóa phi vật thể*

Trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hóa phi vật thể đến nhân dân khắp mọi miền đất nước và du khách quốc tế dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú. Tỉnh đã xây dựng các chuyên mục tuyên truyền giới thiệu về lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống của các dân tộc trên đài phát thanh truyền hình tỉnh và Trung ương. Tổ chức các cuộc triển lãm, trưng bày giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể vào các dịp lễ tết, lễ kỷ niệm, các sự kiện kinh tế - xã nổi bật của tỉnh và khu vực. Tổ chức các sự kiện văn hóa, ngày hội văn hóa, tuần văn hóa, Festival chè, cuộc thi người đẹp xứ trà Thái Nguyên trải nghiệm các hoạt động văn hóa du lịch tại các làng nghề chè,... Tổ chức các hoạt động tuyên

truyền trực quan; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch trong và ngoài nước để giới thiệu tiềm năng văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể đến du khách. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn còn phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức các chương trình liên kết, hợp tác về phát triển kinh tế, du lịch, nghiên cứu khoa học nhằm quảng bá, khai thác và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn xây dựng chương trình phối hợp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập lịch sử, văn hóa tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên với Ban Tuyên giáo, Sở Giáo dục và Đào Tạo, Trường Đại học Thái Nguyên. Hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương thông qua hệ thống di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng, nhà trưng bày, nhà truyền thống trên địa bàn tỉnh. Phát huy tối đa thiết chế Bảo tàng và các nguồn lực, tiềm năng hiện có để thực hiện đa dạng các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của nhà trường. Thông qua đó tạo điều kiện cho các em học sinh, sinh viên được trải nghiệm thực tế, nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, văn hóa địa phương qua các tài liệu, hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tăng cường tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa, gắn việc bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững; giới thiệu đặc trưng văn hóa, lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương đến với mọi tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên và du khách. Do vậy, các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh ngày càng được nhiều người biết đến, góp phần nâng cao ý thức của các cấp chính quyền và người dân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tuy nhiên, trong công tác truyền thông còn một số hạn chế như: kênh truyền thông chưa đa dạng, phong phú; quỹ bài đăng còn ít; chưa khai thác triệt để mạng xã hội vào quảng bá di sản, chưa tận dụng sức mạnh của truyền thông số... Do đó, việc xây dựng hệ thống kết nối dữ liệu để quảng bá kho tàng di sản văn hoá của Thái Nguyên là hết sức cần thiết, để tận dụng được mọi thế mạnh của công nghệ hiện đại vào việc nâng tầm giá trị cho tiềm năng di sản văn hoá của địa phương.

*2.2.6. Nâng cao nhận thức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh tổ chức từ 1- 4 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức quản lý di sản văn hóa của các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Phối hợp với UBND huyện các địa phương cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình của Trường Chính trị tỉnh, Trung

tâm Chính trị huyện và chương trình tập huấn bồi dưỡng của các Bộ, ngành có liên quan. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn phối hợp với Cục Di sản Văn hóa, Viện Văn hóa Nghệ Thuật Quốc gia Việt Nam, Vụ Văn hóa dân tộc tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc. Qua chương trình tập huấn các học viên đã được giảng viên, chuyên gia hướng dẫn chi tiết nội dung, phương pháp, nguyên tắc, kỹ năng khai thác thông tin, phục vụ công tác nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tuy nhiên, di sản văn hoá phi vật thể là một lĩnh vực còn mới mẻ ở Việt Nam, chưa có chương trình đào tạo chính quy, thêm vào đó, công tác luân chuyển cán bộ ở địa phương đã ảnh hưởng rất nhiều tới sự ổn định về năng lực, trình độ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước và nghiên cứu về di sản văn hoá phi vật thể. Vì thế, yêu cầu cấp thiết đặt ra với tỉnh Thái Nguyên là xây dựng những khoá tập huấn bài bản, chuyên sâu để nâng cao năng lực và cập nhật kiến thức, kỹ năng về quản lý di sản văn hoá cho các bộ các cấp, kết hợp việc nghiên cứu lý thuyết và vận dụng vào thực tiễn từng trường hợp di sản cụ thể trên địa bàn địa phương.

*2.2.7. Công tác tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân, những người thực hành*

Ngay sau khi chính phủ ban hành Nghị định số 62/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể", Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định, đồng thời hỗ trợ nghệ nhân xây dựng hồ sơ trình các cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu. Đến nay có 13 nghệ nhân được vinh danh phong tặng, truy tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Ngoài ra, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn đều có những khen thưởng, động viên kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do điều kiện của địa phương còn khó khăn nên chưa có chính sách hỗ trợ truyền dạy, đãi ngộ thường xuyên đối với nghệ nhân, để nghệ nhân thực sự yên tâm thực hành nghề.

Việc các di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia, quốc tế; các nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa được phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Nghệ nhân ưu tú" đã khơi dậy niềm tự hào và khuyến khích mạnh mẽ các cộng đồng có di sản, các cấp chính quyền địa phương, toàn xã hội quan tâm, tự nguyện và chủ động tham gia bảo vệ di sản, đẩy mạnh giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của địa phương mình, tạo thêm động lực trong quá trình xã hội hóa các hoạt

động bảo tồn di sản văn hoá. Các di sản văn hóa phi vật thể được sưu tầm nghiên cứu, phục dựng, trao truyền và tổ chức trình diễn đã trực tiếp nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở và phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng cư dân tại địa phương.

*2.3. Đánh giá các hoạt động quản lý và bảo vệ di sản*

*2.3.1. Hiệu quả của công tác quản lý di sản*

Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn vừa qua đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ tỉnh xuống tới cơ sở trong công tác chỉ đạo ban hành văn bản triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, chính quyền và nhân nhân dân trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích ngày càng chặt chẽ, hiệu quả; vai trò của chủ thể di sản ngày càng được phát huy. Nhân dân ngày càng quan tâm, tích cực tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại cộng đồng.

*2.3.2. Hiệu quả của các biện pháp bảo vệ và phát huy di sản*

Trong 10 năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều chương trình, đề án, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đưa văn hóa trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương, bước đầu đã mang lại những kết quả nhất định. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng vào công tác trùng tu, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

*2.3.3. Những khó khăn, hạn chế*

Trong thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả. Công tác trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích được đầu tư. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể được đầu tư, phục dựng. Công tác bảo tồn và phát huy di sản gắn với phát triển du lịch bước đầu đã phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn những khó khăn, hạn chế dẫn đến hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa cao, cụ thể:

+ Về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích:

- Do đặc thù là di tích, trường tồn cùng thời gian và trải qua sự tác động của các điều kiện tự nhiên như khí hậu, mưa bão nhiều di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trong khi nguồn kinh phí chống xuống cấp di tích của tỉnh Thái Nguyên hằng năm còn hạn chế nên nhiều di tích đã bị xuống cấp mà chưa được đầu tư tôn tạo hoặc đã có sự đầu tư nhưng còn đơn điệu chưa đủ sức hấp dẫn để gắn việc bảo tồn di tích với phát triển du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Một số di tích có giá trị tiêu biểu bị xuống cấp nghiêm trọng chưa được kịp thời đầu tư trùng tu, tôn tạo, có nguy cơ bị sập đổ, biến dạng là điều khó tránh khỏi (*như di tích Đình Xuân La, đình Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình...).*

- Hế thống cán bộ quản lý, theo dõi trong lĩnh vực di sản nói chung, quản lý di tích nói riêng ở cấp huyện, xã còn thiếu và thường xuyên chuyển đổi nên thiếu kinh nghiệm trong tham mưu thực hiện hoạt động này dẫn tới hiệu quả tham mưu chưa cao.

- Các nhân chứng lịch sử do tuổi tác, nhiều nhân chứng đã về với tiên tổ nên việc sưu tầm các tài liệu hiện vật gắn với di tích cũng gặp nhiều khó khăn.

- Cho đến thời điểm hiện tại chưa có cơ chế tài chính bảo đảm hoạt động thường xuyên của các Ban quản lý di tích tại địa phương. Hiện nay, các Ban quản lý di tích cấp tỉnh, quốc gia hoạt động hầu hết chưa có chế độ nên có ảnh hưởng đến hiệu quả, tâm huyết trong quá trình hoạt động.

+ Về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể :

- Do đặc thù của di sản văn hóa phi vật thể tồn tại trong trí nhớ, được người dân lưu truyền bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề là chủ yếu nên dễ bị biến đổi. Các loại hình di sản văn hóa phi vật thể có sự đan xen, quan hệ chặt chẽ với nhau, có những loại hình biểu hiện ra ngoài, có những loại hình lại tiềm ẩn bên trong, nên việc nhân diện chính xác và đầy đủ về các loại hình di sản di sản hóa phi vật thể luôn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoa phi vật thể trên địa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn nhiều khó khăn trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường tác động sâu sắc. Các loại hình di sản văn hóa phi vật thể phân bố, tồn tại và phát triển những môi trường khác nhau, được lưu truyền qua hình thức truyền miệng, rất dễ bị biến đổi. Một số di sản văn hóa phi vật thể mới ở dạng tiềm năng nên việc khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gặp rất nhiều

khó khăn. Các chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể còn chung chung, chưa cụ thể rất khó áp dụng, triển khai thực hiện. Chưa có nhiều chính sách đối với nghệ nhân, người có công trong việc trao truyền di sản cho các thế hệ, dẫn tới hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh chưa cao.

- Việc tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Công tác truyền thông, xúc tiến du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch và tổ chức các hoạt động dịch vụ tại một số khu di sản còn hạn chế, chưa thể hiện và phát huy được bản sắc văn hoá mang tính đặc thù của địa phương.

- Nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa còn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Còn thiếu lực lượng cán bộ quản lý am hiểu sâu về bảo tồn, tu bổ di tích, khảo cổ, lịch sử, mỹ thuật; về phương pháp tiếp cận để quản lý, bảo vệ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể ở cơ sở dẫn đến hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản chưa cao.

*2.3.4. Nguyên nhân*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do mặt trái của nền kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa, xã hội của người dân địa phương, dẫn đến những thay đổi về nhu cầu hưởng thụ văn hóa, đặc biệt là ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa mới, khiến cho sức hút của các giá trị văn hóa truyền thống bị suy giảm, nhất là đối với thế hệ trẻ.

+ Điều kiện kinh tế các địa phương còn nhiều khó khăn, nên nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn di sản còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Tỉnh Thái Nguyên chưa xây dựng đề án tổng thể để làm căn cứ thực hiện môt cách đồng bộ, hiệu quả giữa công tác quản lý và hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản.

# PHẦN III
# NỘI DUNG ĐỀ ÁN

## I. Quan điểm, đối tượng, địa bàn, mục tiêu của Đề án

### *1. Về quan điểm*

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là nhiệm vụ chiến lược mang tính lâu dài phải phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của vùng, của tỉnh; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cho lĩnh vực di sản văn hóa; phát huy hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt các di sản văn hóa cấp quốc gia đặc biệt, tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế, du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh.

*1.1. Quan điểm bảo tồn trong phát triển bền vững*

Phát triển bền vững là một sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai. Phát triển bền vững là mục tiêu hướng của mỗi tỉnh thành trong cả nước trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và có những chiến lược phù hợp với địa phương. Phát triển bền vững có nghĩa là không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái - nhân văn, trong đó có di sản văn hóa. Tỉnh Thái Nguyên có một hệ thống các di sản văn hóa dày đặc, mang đặc thù địa phương và đa dạng tộc người, cùng với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú là những nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững ở địa phương. Các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế luôn đi kèm với việc phát huy giá trị di sản hóa. Hơn nữa, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng cần lồng ghép và thực hiện đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu những tác động tiêu cực trong quá trình bảo tồn. Bảo tồn di sản cũng gắn liền với những vấn đề khác như ổn định xã hội, chính trị.

*1.2. Quan điểm di sản là nguồn lực văn hóa, là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững*

Di sản có vai trò quan trọng không chỉ trong đời sống tinh thần của nhân nhân mà còn trong các định hướng phát triển của đất nước, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế lành mạnh, hiệu quả, bền vững. Di sản thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội với sự tăng trưởng mạnh mẽ. Di sản văn hóa góp

phần không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Di sản văn hóa cũng góp phần trong định hướng chung của Đảng và chính phủ về việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát huy di sản trong các ngành công nghiệp văn hóa, giải trí, du lịch. Phát huy nguồn lực của di sản mang tính đột phá và được coi các nguồn lực văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững.

*1.3.Quan điểm tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các cộng đồng dân tộc và đa dạng hóa loại hình di sản*

Ở Thái Nguyên có 46 thành phần dân tộc, trong đó 7 dân tộc thiểu số đông dân nhất là: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa ; hệ thống di tích, di sản văn hóa phi vật thể dày đặc.. Mỗi một di sản đều có ý nghĩa như nhau với tộc người và có giá trị về mặt tinh thần, lịch sử, xã hội. Quan điểm bảo vệ tất cả các di sản của các tộc người nói chung và của tỉnh Thái Nguyên nói riêng đảm bảo tinh thần của Hiến pháp, Luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cũng như các công ước 2005 về sự đa dạng văn hóa, Công ước 1972 về bảo tồn di sản thế giới và Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

*1.4. Quan điểm về bảo vệ di sản văn hóa dựa vào cộng đồng*

Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, thậm chí là di sản hỗn hợp văn hóa và thiên nhiên cũng đều có sự sáng tạo của con người, phản ánh đời sống của xã hội. Con người, cộng đồng chủ thể của di sản, chính là những người đã sáng tạo, lưu truyền, thực hành và phát huy di sản của mình. Họ chính là nguồn lực để duy trì sự bền vững của di sản. Theo tinh thần của các Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thì cộng đồng giữ vai trò chủ đạo trong bảo vệ, trao truyền và thực hành di sản. Đối với Công ước 1972 thì các kế hoạch bảo vệ các vùng di sản thế giới và bảo vệ tính nổi bật toàn cầu đều phải có sự tư vấn, thương thảo với cộng đồng. Do vậy, các đề án bảo vệ di sản cần tiếp cận từ cộng đồng và với sự tham gia của cộng đồng trong quá trình xây dựng kế hoạch, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

**2. *Về đối tượng***

Hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó ưu tiên đầu tư bảo tồn hệ thống di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh; các di tích đang bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ sập đổ, hư hại làm mất giá trị văn hóa kiến trúc - nghệ thuật; các di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia và các di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc sinh sống ở tỉnh Thái Nguyên; các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ biến dạng, mai một, thất truyền.

***3. Về địa bàn***

Đề án được triển khai thực hiện 9/9 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

***4 . Mục tiêu***

*4.1. Mục tiêu chung*

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

- Làm sâu sắc thêm nhận thức của các cấp chính quyền và cộng đồng về giá trị của di sản văn hoá với tư cách là động lực của phát triển, là tiềm năng để ứng dụng kinh tế học di sản phục vụ phát triển cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Bảo tồn và phát huy hiệu quả hệ thống di sản văn hóa của các cộng đồng dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó ưu tiên bảo tồn di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; các di tích đang xuống cấp; các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, biến dạng, thất truyền; hỗ trợ hoạt động bảo tồn di sản trong cộng đồng, địa phương.

- Tăng cường đầu tư của nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

- Tăng cường hợp tác công tư và phát huy cộng đồng tự quản trong bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá;

- Xây dựng sản phẩm du lịch mang tính sáng tạo, đột phá dựa trên nguồn tài nguyên di sản văn hoá - thiên nhiên đặc thù của Thái Nguyên, với sự tham gia của cộng đồng và dựa vào cộng đồng;

- Gắn kết, tích hợp hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục dựng, phát huy giá trị di sản văn hóa với thực hiện chương trình Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; xây dựng Nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và môi trường thực hành di sản.

- Ứng dụng thành tựu về khoa học - kỹ thuật đặc biệt là công nghệ số vào quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

*4.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025*

a) Đối với di sản văn hóa vật thể:

- 100% các di tích được rà soát, kiểm kê phân loại xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ;

- 100% hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh được số hóa;

- Có 50 - 60 di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi/283 di tích đã được xếp hạng;

- Có 10 - 12 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng quốc gia;

- Có 50-60 di tích được lập hồ sơ khoa học xếp hạng cấp tỉnh;

- Có 03 - 06 làng/bản văn hóa truyền thống được đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững theo mô hình Bảo tàng sinh thái và Bảo tàng cộng đồng.

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu về di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Thái Nguyên phục vụ giới thiệu, quảng bá, phát triển du lịch bền vững.

b) Đối với di sản văn hóa phi vật thể:

- 100% hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa;

- Có 10-12 di sản văn hóa phi vật thể được xây dựng hồ sơ đệ trình có thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Có 10 -15 di sản văn hóa phi vật thể được đầu tư sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa; Các dữ liệu sẽ được tích hợp trong các dự án số hóa di sản ở tỉnh;

- Hỗ trợ xây dựng và hoạt động cho 10 -15 mô hình câu lạc bộ/hợp tác xã thực hành, truyền dạy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển đời sống cộng đồng;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng;

**II. Nhiệm vụ Đề án**

*1. **Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa***

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về văn hóa, thể thao, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định không còn phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản điều hành, chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực di sản văn hóa kịp thời, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của tỉnh Thái Nguyên;

- Xây dựng và phê duyệt nội dung chi tiết các dự án thành phần thuộc Đề án và tổ chức triển khai thực hiện

***2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể***

*2.1. Kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di tích*

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số số 1479/QĐ - UBND ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhằm rà soát, đánh giá hiện trạng, nhận diện, phân loại, xác định số lượng, lập danh mục di tích trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách quản lý, bảo tồn phát huy giá trị di sản, phục vụ phát triển văn hóa, du lịch, kinh tế - xã hội; hoàn thiện các di tích đã lập hồ sơ nhưng chưa đầy đủ và lập hồ sơ khoa học di tích mới phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tổ chức công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác lập hồ sơ khoa học trình xếp hạng di tích đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh

*2.2. Lập danh mục di tích cần đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi*

- Rà soát, lập danh mục di tích cần đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo tồn, tôn tạo theo từng cấp độ xuống cấp và tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

*2.3. Xây dựng các mô hình trưng bày, trải nghiệm và các hoạt động phát huy giá trị văn hóa tại di tích*

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại để trưng bày, trình chiếu giới thiệu về lịch sử, các di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên đến nhân dân và du khách. Đưa Bảo tàng tỉnh trở thành mô hình điểm trưng bày, diễn giải di sản và tổ chức các hoạt động phát huy giá trị văn hóa tại di tích kết nối với các điểm di tích trên địa bàn tỉnh.

- Tạo không gian trải nghiệm về nguồn ATK Định Hoá-Thủ đô gió ngàn, gắn với các hoạt động tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hóa; trải nghiệm không gian văn hóa Trà Tân Cương.

- Đầu tư, áp dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật công nghệ mới nhất vào lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ trong công tác bảo quản, trưng bày, thuyết minh, trải nghiệm tại di tích.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, tư liệu; xây dựng nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng theo các chủ đề giới thiệu về lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, sản phẩm nghề thủ công truyền thống... của tỉnh đến nhân dân và du khách tại các di tích.

- Phối hợp với ngành giáo dục triển khai mô hình học tập tìm hiểu lịch sử, văn hóa tại các di tích cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh và học sinh cả nước.

- Kết nối với các địa phương tạo mạng lưới di tích lịch sử văn hoá cách mạng tương đồng để chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa nội dung hoạt động hướng tới chia sẻ nguồn khách.

- Mở rộng mối quan hệ với các cơ quan Trung ương thông qua các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tổ chức hội nghị, hội thảo, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ tích cực và hiệu quả của các tổ chức, các nước về lĩnh vực di sản, nhằm thúc đẩy quá trình bảo tồn, phát triển và hội nhập quốc tế.

*2.4. Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu về di tích*

- Tiếp tục nghiên cứu sưu tầm, số hóa tư liệu viết, tư liệu hình ảnh bằng các nền tảng kỹ thuật số hiện đại giúp cho việc quản lý, lưu trữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Xuất bản sách và ấn phẩm giới thiệu về các di tích lịch tích sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Biên tập cuốn tài liệu giới thiệu về di sản phục vụ công tác giảng dạy, tìm hiểu lịch sử, văn hóa phù hợp với các lứa tuổi ở từng cấp học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, tiến tới áp dụng công nghệ 3D tái hiện cảnh quan, kiến trúc và các giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học của di tích để quảng bá rộng khắp tới công chúng và khách du lịch.

***3. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể***

*3.1. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể*

- Tiếp tục công tác nghiên cứu, bổ sung tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện số hóa di sản kiểm kê theo các loại hình phục vụ công tác lưu trữ, tra cứu, khai thác giá trị của di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch.

- Liên tục cập nhật Danh mục kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Thái Nguyên để có định hướng và giải pháp bảo vệ và phát huy kịp thời.

*3.2. Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể*

Tiếp tục thực hiện công tác lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trình đưa vào danh mục quốc gia theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL, ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

*3.3. Thực hiện phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*

Rà soát, lập danh mục các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cần phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững.

*3.4. Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu về di sản văn hóa*

- Xây dựng bộ tài liệu giới thiệu về các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng phim tư liệu giới thiệu về các di sản văn hóa phi vật thể phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tại bảo tàng, khu du lịch, làng văn hóa đến nhân dân và du khách.

- Thực hiện số hóa, phân loại, lưu trữ và đưa lên mạng hệ thống tư liệu về di sản nhằm quảng bá, phục vụ nghiên cứu, cung cấp thông tin cho du khách.

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu phục vụ truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa;

- Xây dựng 01 bộ tài liệu về di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Thái Nguyên phục vụ giới thiệu, quảng bá, phát triển du lịch bền vững.

**4. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện 05 dự án thành phần của Đề án giai đoạn 2021 – 2025**

*4.1. Dự án 01: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản và truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học*

- Mục đích, yêu cầu:

** Về Nâng cao năng lực cán bộ quản lý di sản và năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản*

+ Hiện thực hoá Phong trào thi đua *"Xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực*" trong đó có mục tiêu "*Thanh niên, sinh viên, học sinh đỡ đần, hỗ trợ các di tích lịch sử văn hóa*" để tận dụng sức trẻ và nâng cao nhận thức cho giới trẻ về vai trò của họ với việc bảo vệ di sản.

+ Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý di sản từ cấp tỉnh đến làng bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thông qua các lớp tập huấn về di sản bởi đội ngũ các chuyên gia làm việc cho UNESCO, những người quản lý có kinh nghiệm, các nhà khoa học nghiên cứu về di sản.

+ Nâng cao năng lực cho cộng đồng về bảo vệ và phát huy di sản trong phát triển kinh tế bền vững, du lịch cộng đồng.

+ Nâng cao nhận thức, tri thức và kỹ năng quản lý, bảo vệ giá trị di sản cho cộng đồng và phát triển kinh tế bền vững.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực,có kiến thức về bảo vệ và phát huy di sản.

+ Nâng cao kỹ năng làm việc và sự phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ quản lý di sản, các bên tham gia và cộng đồng trong bảo vệ và phát huy di sản.

** Về truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong nhà trường*

+ Nâng cao nhận thức của công chúng, cộng đồng và thế hệ trẻ nói chung về giá trị và chức năng của di sản. Vì vậy, nâng cao ý thức về bảo vệ di sản cho hiện tại và tương lai.

+ Truyền dạy di sản văn hóa, đặc biệt là các tri thức về ý nghĩa lịch sử, văn hóa của các di tích, các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể cho các thành viên trong cộng đồng và cho thế hệ trẻ.

+ Truyền dạy bằng các hình thức sinh hoạt trong cộng đồng, trong các câu lạc bộ, đội văn nghệ.

+ Truyền dạy bằng các hình thức truyền nghề truyền ngón, giữa các nghệ nhân và người học, giữa người có kinh nghiệm và những người mới.

+ Hỗ trợ nguồn lực khác cho các nghệ nhân trong công tác truyền dạy như nhạc cụ, trang phục, v.v.

+ Hỗ trợ tổ chức và quản lý các lớp truyền dạy tại cộng đồng.

+ Giám sát quá trình truyền dạy đảm bảo các lớp học được tổ chức hiệu quả

+ Giám sát kết quả đầu ra của các lớp truyền dạy đảm bảo học viên lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản và thực hành được trong thực tiễn.

- *Nội dung, quy mô:*

** Về nâng cao năng lực cán bộ quản lý di sản và năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản*

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình tập huấn chi tiết nâng cao năng lực, quản lý, bảo vệ, phát huy di sản cho các đối tượng là nhà quản lý, cộng đồng vàcác bên tham gia.

+ Xây dựng nội dung, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý di sản cho cán bộ liên quan theo địa bàn thành phố, huyện, thị xã

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực của cộng đồng trong trao truyền, bảo vệ và phát huy di sản theo Công ước 2003 của UNESCO và theo Luật Di sản văn hóa.

+ Tổ chức điền dã, quan sát và hướng dẫn về phương pháp quản lý, bảo vệ di sản có sự tham gia của nhiều bên tham gia, của cộng đồng.

+ Thực hành, hướng dẫn về cách thức quản lý, công tác bảo vệ và phát huy các loại hình di sản khác nhau cho cán bộ quản lý, đại diện cộng đồng, nghệ nhân.

* Về truyền dạy trong cộng đồng và trong trường học

+ Truyền dạy bằng các hình thức sinh hoạt trong cộng đồng, trong các câu lạc bộ, đội văn nghệ.

+ Truyền dạy bằng các hình thức truyền nghề truyền ngón, giữa các nghệ nhân và người học, giữa người có kinh nghiệm và những người mới.

+ Hỗ trợ nguồn lực khác cho các nghệ nhân trong công tác truyền dạy như nhạc cụ, trang phục, v.v.

+ Hỗ trợ tổ chức và quản lý các lớp truyền dạy tại cộng đồng.

+ Giám sát quá trình truyền dạy đảm bảo các lớp học được tổ chức hiệu quả

+ Giám sát kết quả đầu ra của các lớp truyền dạy đảm bảo học viên lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản và thực hành được trong thực tiễn.

+ Làm việc với các nghệ nhân của 07 di sản thuộc loại hình diễn xướng, âm nhạc dân gian, nghề thủ công truyền thống trong số các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh trong Danh mục DSVHPVT quốc gia, cụ thể: Múa Tắc xình của người Sán Chay, Rối cạn của người Tày ở Thẩm Rộc và Ru Nghệ, Hát Soọng cô của người Sán Dìu, Hát Sấng Cọo, Nghệ thuật Khèn của người Mông, Lượn Cọi của người Tày và Pả Dung của người Dao để xây dựng chương trình kế hoạch truyền dạy di sản

+ Phối hợp với các nghệ nhân của 07 di sản này xây dựng các chương trình dạy chi tiết nhằm bảo tồn sức sống và tầm nhìn của các di sản.

+ Phối hợp với các nghệ nhân tổ chức truyền dạy cho thế hệ trẻ, các em học sinh 07 di sản trên thông qua các hình thức, mô hình hoạt động phù hợp, như : thành lập câu lạc bộ, hỗ trợ các nghệ nhân mở các lớp học truyền dạy, rèn luyện các kỹ năng thực hành cho người học cho thành thục.

+ Thiết lập cơ chế giám sát các lớp học và đầu ra đảm bảo học viên nắm được kỹ năng, tri thức cơ bản và thực hành trong thực tế.

+ Thành lập các câu lạc bộ về diễn xướng dân gian liên quan đến các loại hình âm nhạc, hát dân ca và trình diễn dân gian.

+ Tạo môi trường diễn xướng để người học thực hành di sản: tổ chức các buổi diễn xướng tại các sự kiện, lễ hội, trong sinh hoạt các câu lạc bộ, trong biểu diễn giao lưu văn nghệ, trong sinh hoạt cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: 2021-2023

- Kinh phí khái toán: 6.500.000.000 ( Sáu tỷ năm trăm triệu đồng)

- Cơ quan phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Cơ quan chủ trì Dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Cục Di sản văn hóa; Viện Nghiên cứu văn hóa (Viện Hàn Lâm khoa học xã hội); UBND các huyện, thành phố, thị xã.

*4.2. Dự án 02:Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng truyền thống theo mô hình Bảo tàng sinh thái để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng gắn với phát triển du lịch bền vững*

- Mục đích, yêu cầu:

+ Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể và toàn bộ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái - nhân văn, nếp sống cùng văn hóa ẩm thực, không gian chè, nghệ thuật chế biến và thưởng thức trà... thành những điểm du lịch hoài niệm, du lịch cộng đồng, homestay, farmstay và đặc biệt là bảo tàng sinh thái

+ Phát huy di sản vì mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng với sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo vệ, quản lý, thực hành, giới thiệu di sản của chính họ, mục đích bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hoá trong lòng cộng đồng, để phát triển xã hội toàn diện và phát triển kinh tế bền vững trong tỉnh.

+ Nâng cao nhận thức của cộng đồng về di sản - tài sản văn hoá của họ, đồng thời khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và các nhu cầu liên quan tới sự phát triển cộng đồng và phát triển bền vững.

+ Đánh thức nhu cầu bảo tồn bản sắc của cộng đồng cũng như thúc đẩy các chủ thể văn hóa đứng ra tổ chức bảo tồn văn hóa và hệ sinh thái của họ, gồm toàn bộ các hoạt động của con người trong đời sống hàng ngày và các thành tựu mà họ đạt được trong từng hệ sinh thái cụ thể.

+ Bảo tồn toàn bộ các không gian văn hóa của cộng đồng, không gian văn hóa của từng gia đình, nơi diễn ra các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày cùng phương thức sản xuất, phương thức ứng xử với tự nhiên, ứng xử trong cộng đồng…, nơi lưu giữ các ký ức, các câu chuyện trong truyền thống của từng gia đình và của cả cộng đồng.

+ Góp phần tạo công ăn việc làm từ nguồn lực di sản văn hoá và thiên nhiên cho người dân địa phương, vào chiến lược xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành một địa phương phát triển mạnh mẽ về du lịch bền vững gắn với lịch sử cách mạng, di sản văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, sản phẩm đặc thù của địa phương.

- Nội dung, quy mô:

Bảo tồn và phát huy theo hướng bảo tàng hoá di sản văn hoá trong cộng đồng tại 03 - 06 Làng, bản truyền thống với nội dung về Sinh thái tự nhiên, Sinh thái nhân văn (Kiến trúc truyền thống, Không gian trình diễn văn hóa truyền thống, Sinh thái và sinh kế…), Không gian cộng đồng, Không gian trưng bày và trải nghiệm...:

+ Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử truyền thống cách mạng và phục dựng, phát huy di sản văn hóa phi vật thể, cảnh quan thiên nhiên tại địa điểm không gian làng, bản là đối tượng bảo tồn.

+ Bảo tồn di sản văn hóa cùng toàn bộ cảnh quan thiên nhiên, môi trường thực hành văn hoá và tri thức bản địa của cộng đồng người dân làng văn hóa với suối, thác và di tích lịch sử văn hóa, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số cùng không gian văn hoá/tri thức dân gian gắn với cây Chè.

+ Tạo địa chỉ xây dựng các tuyến điểm du lịch và kết nối các đơn vị lữ hàng trong sàng lọc, lựa chọn khách theo nhu cầu/thị hiếu: Bảo tàng sinh thái gắn với các di tích lịch sử cách mạng và các địa điểm tại ATK trên địa bàn; Bảo tàng sinh thái gắn với không gian văn hoá chè, cảnh quan sinh thái - nhân văn cùng toàn bộ hoạt động sống của cộng đồng người dân sở hữu tri thức dân gian về trồng chè và chế biến chè.

+ Củng cố và phát triển mạnh mẽ một số câu lạc bộ/ đội văn nghệ (tập trung vào các loại hình diễn xướng) nhằm tạo môi trường sinh hoạt và truyền dạy di sản, đồng thời diễn xướng di sản tại các làng, bản truyền thống, các điểm du lịch và các sự kiện văn hóa.

+ Phối hợp với lãnh đạo và đại diện cộng đồng để xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển du lịch cộng đồng.

+ Hỗ trợ địa phương thiết lập những nền tảng cơ sở cho phát triển du lịch cộng đồng (biển chỉ dẫn, biển báo, vệ sinh môi trường, hướng dẫn khách du lịch, v.v.).

+ Xuất bản các ấn phẩm phục vụ quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa, hướng dẫn về du lịch cộng đồng về các tour du lịch ở Thái Nguyên .

+ Tổ chức các buổi tập huấn cho các hộ gia đình tại các làng, bản truyền thống là đối tượng bảo tồn về cách thức tổ chức du lịch cộng đồng, homestay và các tour du lịch hấp dẫn tại làng văn hóa.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2021 - 2025

- Kinh phí khái toán:65.000.000 (Sáu mươi lăm tỷ đồng)

- Cơ quan phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Cơ quan chủ trì Dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cục Di sản văn hóa; Sở Xây dựng; Ban Dân tộc tỉnh; Viện Nghiên cứu Văn hóa; Hội Văn học nghệ thuật; UBND huyện Đại từ, Định Hóa.

*4.3. Dự án 03: Số hóa hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; Tư liệu hóa di sản văn hóa hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên*

- *Mục đích, yêu cầu*:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể

+ Xây dựng ngân hàng dữ liệu di sản của Thái Nguyên, là cơ sở để nghiên cứu phục hồi, tu bổ và tôn tạo di sản, quảng bá di sản.

+ Đảm bảo cho cộng đồng, người dân, những người quan tâm có thể truy cập thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu, phát huy giá trị di sản và hình ảnh của vùng đất, con người, địa danh, văn hóa của tỉnh Thái Nguyên.

+ Nguồn dữ liệu phục vụ nghiên cứu, trao truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa đa dạng các tộc người của tỉnh Thái Nguyên.

- *Nội dung, quy mô:*

+ Tích hợp với các số liệu số hóa trên trang mạng hiện có của Sở VHTTDL Thái Nguyên theo đường link: http://qldsvh.thainguyen.gov.vn

+ Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị cần thiết cho số hóa (máy tính, máy chụp ảnh, máy quay phim, hệ thống lưu trữ số liệu số, máy scan, hệ thống chống ẩm cho phòng lưu trữ số hóa…).

+ Đào tạo cán bộ chuyên môn hệ thống hóa số liệu di sản, lưu trữ số liệu và cán bộ kỹ thuật về máy tính và nhập số liệu.

+ Đào tạo cán bộ chuyên môn vận hành các thiết bị trong và sau khi tiến hành số hoá.

+ Đồng bộ hóa toàn bộ các dữ liệu hình ảnh, văn bản về các di sản trong các danh mục di sản đã được ghi danh, xếp loại quốc gia và các dữ liệu di sản trong chương trình mục tiêu quốc gia, kiểm kê di tích, di sản văn hóa phi vật thể tại 9 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Thái Nguyên.

+ Xây dựng kế hoạch cho nền tảng liên kết – chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác tra cứu, tổng hợp, báo cáo, chia sẻ…, tiến tới thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn Thái Nguyên

+ Kết nối mạng Internet băng thông rộng để truy cập và tra cứu dữ liệu.

- Thời gian thực hiện: 2021-2023

- Kinh phí khái toán: 18.500.000.000 (Mười tám tỷ năm trăm triệu đồng)

- Cơ quan phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên;

-Cơ quan chủ trì Dự án: Sở Văn hóa, Thể thao vào Du lịch;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Khoa học Công nghệ; Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

*4.4. Dự án 04: Trùng tu, tôn tạo di tích đã xếp hạng*

- Mục đích, yêu cầu:

+ Bảo quản, tu bổ, phục hồi những di tích bị xuống cấp và xuống cấp nghiêm trọng.

+ Bảo vệ không gian di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của các cộng đồng dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên.

+ Đảm bảo bảo tồn nguyên vẹn các giá trị lịch sử, mỹ thuật và kiến trúc của các di tích đã được xếp hạng.

+ Phát huy vai trò tham gia tích cực, chủ động của các cộng đồng dân tộc trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

*Nội dung, quy mô:*

+ Lập Kế hoạch thực hiện Dự án thành phần trình phê duyệt và triển khai thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi 50 - 60 di tích lịch sử văn hóa đã xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh bị xuống cấp, xuống cấp nghiêm trọng theo lộ trình kế hoạch.

+ Biên soạn, thẩm định nội dung văn bia phục vụ công tác bảo quản, tu bổ phục hồi nhằm chuyển tải đầy đủ thông tin về nhân vật, sự kiện, giá trị lịch sử, văn hoá của từng di tích;

+ Thủ tục, trình tự, nội dung lập, thẩm định, phê duyệt của từng dự án/ báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và pháp luật về xây dựng.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Kinh phí khái toán: 216.100.000.000.(Hai trăm mười sáu tỉ một trăm triệu đồng)

- Cơ quan phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Cơ quan chủ trì Dự án: Sở Văn hóa, Thể thao vào Du lịch;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cục di sản văn hóa, Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

*4.5. Dự án 05: Sưu tầm, phục dựng, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên*

- Mục đích, yêu cầu:

Phục dựng một số yếu tố của các di sản văn hóa phi vật thể bị mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp

+ Bảo vệ không gian diễn xướng và môi trường thực hành các di sản văn hóa phi vật thể

+ Đảm bảo không gian sinh hoạt văn hóa tinh thần, tâm linh cho cộng đồng. Đảm bảo công tác bảo vệ sức sống và tầm nhìn lâu dài về di sản văn hóa phi vật thể.

+ Duy trì và phát huy không gian trải nghiệm về lịch sử truyền thống cách mạng tại các di tích lịch sử và các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng như lễ hội truyền thống tại các di tích văn hóa, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội toàn diện ở tỉnh mà trong đó phát triển du lịch là một ngành mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở tỉnh.

+ Hiện thực hoá Phong trào thi đua "*Xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực*" trong đó có mục tiêu "*thanh niên, sinh viên, học sinh đỡ đần, hỗ trợ các di tích lịch sử văn hóa*" để tận dụng sức trẻ và nâng cao nhận thức cho giới trẻ về vai trò của họ với việc bảo vệ di sản.

- Nội dung, quy mô:

+ Kiểm kê, nhận diện sức sống và đánh giá thực trạng các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một để xác định các yếu tố cần phục dựng, ưu tiên di sản các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

+ Làm việc với cộng đồng để lựa chọn các yếu tố cần phục dựng trên cơ sở đồng thuận và hiểu biết đầy đủ về di sản.

+ Nghiên cứu, tham vấn chuyên gia để xây dựng kế hoạch phục dựng trên cơ sở luật pháp quốc gia, quốc tế về di sản văn hóa và cơ sở khoa học về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

+ Tiến hành phục dựng theo đặc thù về thời gian và quy trình thực hành của từng di sản, trên cơ sở tôn trọng các tập tục liên quan của cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Kinh phí khái toán: 10.000.000.000 ( Mười tỷ đồng)

- Cơ quan phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Cơ quan chủ trì Dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cục Di sản văn hóa; Ban Dân tộc; Hội Văn học nghệ thuật; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

## PHẦN IV
## KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**1. Tổng kinh phí:** 316.100.000.000 (Ba trăm mười sáu tỷ một trăm triệu đồng)

**2. Nguồn vốn:**

***Ngân sách Trung ương:*** *108.960.000.000.*

***Ngân sách cấp tỉnh:*** 172.500.000.000

***Nguồn XHH và nguồn hợp pháp khác:*** 34.640.000.000.

**3. Phân kỳ thực hiện:**

***Giai đoạn 2021 – 2023:*** 201.100.000.000

***Giai đoạn 2024 – 2025:*** 115.000.000.000

*( Có biểu chi tiết dự kiến phân bổ kinh phí ở phụ lục kèm theo)*

## PHẦN V
## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

### I. Các giải pháp

#### *1. Giải pháp về cơ chế, chính sách*

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về văn hóa, thể thao, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định không còn phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản điều hành, chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực di sản văn hóa kịp thời, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của tỉnh Thái Nguyên;

- Triển khai và thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về phong tặng danh hiệu, về chế độ, chính sách cho Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa; về chế độ tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

***2. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước***

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, vai trò tham mưu, phối hợp thực hiện của các ngành chức năng và của các đoàn thể chính trị xã hội các cấp. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy di sản vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của các cấp chính quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa. Công tác quản lý, hướng dẫn hoạt động di sản phải căn cứ vào tính đặc thù các vùng, các dân tộc của tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chặt chẽ công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các cấp trong việc triển khai thực hiện Đề án.

***3. Giải pháp về nguồn lực***

Ngân sách nhà nước tiếp tục ưu tiên quan tâm đầu tư cho công tác quản lý, phục dựng, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; ưu tiên những di tích, di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh bị mai một, xuống cấp nghiêm trọng; đầu tư phục dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống, các di sản văn hóa phi vật thể, truyền thống, tập tục văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Lồng ghép nhiều chương trình, đề án được tỉnh phê duyệt để tăng nguồn lực đầu tư thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và các dự án thành phần.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng trùng tu di tích lịch sử, cách mạng; cơ sở hạ tầng đến các làng văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, các cán bộ tại các điểm di tích, Trung tâm quản lý di tích trong toàn tỉnh. Ưu tiên việc đào tạo và sử

dụng đội ngũ cán bộ quản lý di sản là người dân tộc thiểu số và có chế độ ưu đãi, thu hút trở về công tác ở địa phương.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác di sản, đặc biệt là cán bộ cấp xã và xóm. Khuyến khích các nghệ nhân tích cực truyền dạy văn hóa truyền thống cho các thế hệ sau và hỗ trợ các nghệ nhân truyền dạy, thực hành.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đang làm trong lĩnh vực di sản văn hóa, nhấtlà đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tăng cường năng lực của các chủ thể văn hóa, nhất là các nghệ nhân, già làng, người có uy tín trong cộng đồng là lực lượng then chốt trong việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống.

***4. Giải pháp về phát huy di sản gắn với phát triển bền vững***

- Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên di sản của cộng đồng dân tộc ở Thái Nguyên phục vụ phát triển kinh tế, du lịch bền vững tại 9 huyện, thành phố, thị xã trong sự phát triển chung về kinh tế - văn hóa của toàn tỉnh.

- Triển khai kế hoạch, chương trình bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trong các chiến lược, định hướng phát triển kinh tế trong tỉnh và các vùng, huyện, thành phố, thị xã.

- Lồng ghép công tác phát huy di sản trong chiến lược kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Phát huy giá trị di sản văn hóa  phục vụ cho cộng đồng chủ nhân, cho xã hội và nhân dân trong toàn tỉnh.

***5. Giải pháp về sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy di sản***

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, nhất là các nội dung số hóa  dữ liệu, hiện vật, áp dụng công nghệ Full HD, 3D/4D vào công tác sưu tầm, số hóa dữ liệu, quản lý tài liệu, hiện vật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các hoạt động và lưu trữ tại bảo tàng, các cơ sở lưu trữ khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

-Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng việc xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

- Tăng cường cập nhật số liệu di sản văn hóa bằng các hình thức xuất bản tài liệu số, dữ liệu số.

- Thành lập website về dữ liệu đáp ứng nhu cập truy cập thông tin cho công

chúng, các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên, khách du lịch

***6. Giải pháp về truyền thông với di sản***

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người dân về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá của các dân tộc trong toàn tỉnh.

- Đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tuyên truyền, các loại hình tuyên truyền (tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua hệ thống đài phát thanh truyền hình, qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, các lớp tập huấn nghiệp vụ, các hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động, chiếu bóng lưu động, các ấn phẩm văn hoá...). Lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan để tận dụng tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các địa phương chủ động tham gia vào việc tuyên truyền.

***7. Giải pháp về giáo dục di sản***

- Công tác bảo vệ và phát huy di sản ngày càng được triển khai trong các hoạt động giáo dục di sản trong nhà trường và ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thế hệ trẻ về bảo vệ và phát huy di sản.

- Đưa vào hệ thống giáo dục cả chương trình chính khóa, ngoại khóa nội dung giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa một cách thường xuyên và tích cực.

- Đa dạng hóa về nội dung và hình thức tuyên truyền và giáo dục đảm bảo thích ứng với các đối tượng và nội dung giáo dục phù hợp với các lứa tuổi của từng cấp học.

***8. Giải pháp về sự hợp tác và phối hợp trong bảo vệ và phát huy di sản***

Di sản là đối tượng quản lý và phát huy của liên Bộ, liên ngành và các Ban ngành trong tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Các cơ quan trung ương và địa phương có sự phân cấp quản lý các hoạt động liên quan đến di sản theo ngành dọc và có sự phối hợp theo ngành ngang giữa các Bộ, ngành khác. Mặt khác, công tác bảo vệ và phát huy di sản cần dựa vào cộng đồng và vì vậy, các cơ quan ban ngành, các bên tham gia và cộng đồng luôn đồng hành trong hợp tác và phối hợp bảo vệ và phát huy di sản.

## II. Hiệu quả của Đề án

### *1. Hiệu quả trong bảo tồn và phát triển văn hóa*

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sẽ thực hiện được mục tiêu bảo tồn toàn diện di sản văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và Kết luận của Bộ Chính trị số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; đảm bảo cho sự phát triển bền vững kinh tế-xã hội của Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 -2025 đã đề ra.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng và giá trị về di sản của các dân tộc trong toàn tỉnh, trong đó có di sản của các dân tộc thiểu số trong phát triển bền vững.

### *2. Hiệu quả về xã hội*

- Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện sự tôn trọng đa dạng văn hóa, tăng cường khả năng đối thoại giữa các tộc người trong tỉnh, góp phần ổn định chính trị, giữ vững an ninh, xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp trên nền tảng di sản.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc Thái Nguyên gắn với thực hiện những nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh và đất nước ; ngăn chặn quá trình xuống cấp của các di tích , sự mai một của văn hóa phi vật thể và sự thất truyền của những di sản đang cần được bảo vệ khẩn cấp.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng, tộc người về bản sắc văn hóa tộc người, tạo dựng cơ sở vững chắc xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đáp ứng nhu cầu văn hóa, trong đó có di sản làm nền tảng tinh thần, là động lực, nhân tố thúc đẩy phát triển toàn diện, du lịch bền vững và góp phần vào sự tăng trưởng của công nghiệp văn hóa.

### *3. Hiệu quả về kinh tế*

- Góp phần tăng thêm thu nhập, tạo nguồn lực trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, và trước hết là tạo ra các sản phẩm dịch vụ dựa vào di sản phục vụ chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân.

- Hoàn thiện được hệ thống các di tích lịch sử văn hoá truyền thống, tăng cường tổ chức các hoạt động, các biện pháp bảo vệ di sản quy mô cấp tỉnh thu hút du khách, tạo thêm những nguồn thu ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 -2025.

# PHẦN VI
# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch**

- Trên cơ sở Đề án tổng thể được UBND tỉnh phê duyệt có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng các dự án thành phần trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Là cơ quan Thường trực chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện Đề án và các dự án thành phần sau khi được phê duyệt đảm bảo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện Đề án; xây dựng các dự án thành phần trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện;

- Xây dựng, đề xuất nhu cầu sử dụng vốn đảm bảo thực hiện Đề án và các Dự án thành phần theo kế hoạch hằng năm và cả giai đoạn gửi cơ quan có thẩm quyền phân bổ, thẩm định, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn hợp pháp khác để tăng cường nguồn lực cho việc triển khai thực hiện Đề án.

- Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án.

**2. Sở Tài chính**

- Chủ trì tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Đề án và các Dự án thành phần  theo tiến độ hàng năm.

- Định kỳ hằng năm và cả giai đoạn tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả cấp phát, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án và các dự án thành phần theo quy định.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương,...) theo quy định để thực hiện Đề án và các dự án thành phần đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

. - Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án và các Dự án thành phần thuộc Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai việc đưa giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục lịch sử địa phương thông qua di sản văn hóa, hoạt động trải nghiệm, chăm sóc bảo vệ di tích vào các hoạt động định kỳ, thường niên trong từng cấp học trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng tài liệu, ấn phẩm và tổ chức tuyên truyền, giáo dục về lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương, về di tích, di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với từng cấp học trong khuôn khổ của đề án.

**5. Ban Dân tộc**

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án và các Dự án thành phần thuộc Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu lồng ghép việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 với việc thực hiện Đề án.

-Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về giá trị di sản văn hóa, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao vàDu lịch trong tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án và các Dự án thành phần thuộc Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án thành phần liên quan đến số hóa di sản, hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

**7 . Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án và các Dự án thành phần thuộc Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch liên quan đến đất đai, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học đối với các di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật liên quan

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác rà soát, kiểm kê di sản và công tác khoanh vùng các khu vực bảo vệ di sản đảm bảo hệ sinh thái và cảnh quan môi trường.

**8. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thẩm định hoặc tham gia ý kiến thống nhất các quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong hạng mục trùng tu, tôn tạo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định.

- Quản lý Nhà nước chất lượng công trình trùng tu, tôn tạo di tích trong hạng mục theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

**9. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tuyên truyền sâu rộng các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến các cơ quan, đơn vị, dịa phương và đông đảo quần chúng nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng tình hưởng ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về giá trị di sản văn hoá của tỉnh Thái Nguyên

**10. Hội Văn học nghệ thuật**

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án và các Dự án thành phần thuộc Đề án.

-Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

- Tạo điều kiện thúc đẩy các văn nghệ sĩ tích cực nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật văn nghệ dân gian của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần gìn giữ, bảo vệ và phát huy những giá trị di sản văn hoá dân tộc;

**11. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh**

Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin phối hợp với các cơ quan truyền thông khác tăng cường giới thiệu, quảng bá về giá trị di sản trên địa bàn tỉnh. Các báo, đài có những chuyên mục chuyên sâu về các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị của các loại hình di sản (di sản vật thể, phi vật thể, danh lam thắng cảnh), cũng như những quy định của Công ước UNESCO, luật di sản văn hóa nhằm phổ biến kiến về di sản

**12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Đưa nội dung thực hiện đề án vào nội dung nhiệm vụ toàn khoá của cấp uỷ, chính quyền cấp mình để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; Tuyên truyền, vận động nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án để nhân dân tự giác tham gia bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá.

- Cân đối nguồn lực và tích cực huy động nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án và các Dự án thành phần.

## PHẦN VII. KẾT LUẬN

Kho tàng di sản văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc tỉnh Thái Nguyên và hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có giá trị to lớn về lịch sử, con người Thái Nguyên; thể hiện sự phong phú và đa dạng, tính nhân văn, tình yêu thương gắn bó giữa con người với con người, con người với môi trường tự nhiên, có tính giáo dục cao, những giá trị văn hóa ấy trong giai đoạn hiện nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trong giai đoạn hiện nay, để xây dựng và phát triển Thái Nguyên ngày càng phồn thịnh theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án "*Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025*" là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và Kết luận của Bộ Chính trị số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; đảm bảo cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 và những giai đoạn tiếp theo mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

***PHỤ LỤC 1***

***BIỂU DỰ KIẾN PHÂN BỔ NGUỒN KINH PHÍ 05 DỰ ÁN THÀNH PHẦN***

**Đề án hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025**

| TT | Danh mục | Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025 | Dự kiến Kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn 2021-2025 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngân sách Trung ương | | | Ngân sách địa phương | | Huy động xã hội hoá |
| | | | Đầu tư phát triển | Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số | | Đầu tư phát triển (Vốn đầu tư công) | Vốn sự nghiệp | |
| | | | | Đầu tư phát triển | Sự nghiệp | | | |
| 1 | Dự án 01: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản và truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học | 6,500 | | | 2,100 | | 4,400 | |
| 2 | Dự án 02: Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng truyên thống theo mô hình Bảo tàng sinh thái để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng gắn với phát triển du lịch bền vững | 65,000 | | 35,300 | | | 29,700 | |
| 3 | Dự án 03: Số hóa hồ sơ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Tư liệu hóa di sản hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên | 18,500 | | | 2,500 | | 16,000 | |
| 4 | Dự án 04: Trùng tu, tôn tạo di tích đã được xếp hạng | 216,100 | 60,000 | - | 7,860 | 30,000 | 83,600 | 34,640 |
| | *Trùng tu, tôn tạo di tích theo đề án* | *179,640* | *60,000* | | | *30,000* | *55,000* | *34,640* |
| | *Thực hiện các dự án trong Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *26,460* | | | *6,660* | | *19,800* | |

| TT | Danh mục | Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025 | Dự kiến Kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn 2021-2025 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngân sách Trung ương | | | Ngân sách địa phương | | Huy động xã hội hoá |
| | | | Đầu tư phát triển | Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số | | Đầu tư phát triển (Vốn đầu tư công) | Vốn sự nghiệp | |
| | | | | Đầu tư phát triển | Sự nghiệp | | | |
| 5 | Dự án 05. Sưu tầm, phục dựng, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên | *10,000* | | | 1,200 | | 8,800 | |
| | **Tổng cộng** | **316,100** | **60,000** | **35,300** | **13,660** | **30,000** | **142,500** | **34,640** |
| | | | **108,960** | | | **172,500** | | **34,640** |

Tổng kinh phí khái toán (tối thiểu) thực hiện Đề án: **316,1** tỷ đồng,

***Trong đó:***

Giai đoạn 2021-2023 là: **201,1** tỷ đồng.

Giai đoạn 2024-2025 là: **115,0** tỷ đồng.

***Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương: 108,960 tỷ đồng (34,47%)***

+ Vốn đầu tư phát triển: 60 tỷ đồng.

+ Vốn chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi : 48,960 tỷ đồng (trong đó: nguồn vốn từ đầu tư phát triển: 35,300 tỷ đồng; sự nghiệp: 13.660 tỷ đồng)

***Nguồn vốn từ ngân sách địa phương: 172,5 tỷ đồng (54,57%)***

+ Vốn đầu tư phát triển: 30,0 tỷ đồng *(Vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025).*

+ Vốn sự nghiệp: 142,5 tỷ đồng.

***Nguồn vốn xã hội hoá và nguồn hợp pháp khác: 34,640 tỷ đồng*: (10,96%)**

***PHỤ LỤC 2***

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý**
**DỰ THẢO ĐỀ ÁN HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ BẢO TỒN, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **I.** | **Ý kiến của các ngành, địa phương** | | | | |
| **1.** | Sở Xây dựng | 1194/SXD-QHKT ngày 10/5/2021 | 1.Thống nhất bố cục, phương pháp trình bày của dự thảo Đề án | | |
| | | | 2. Đề nghị bổ sung:<br>- Mục I. Sự cần thiết xây dựng Đề án.<br>Đề nghị bổ sung: "*Thái Nguyên là tỉnh nằm trong Quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại QĐ số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016"*<br>- Mục II. Căn cứ xây dựng Đề án.<br>Đề nghị bổ sung: "Luật Xây dựng; Luật Đầu tư Công; Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của TTCP phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu Việt Bắc cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên- Tuyên Quang-Bắc Cạn đến năm 2030 | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **2.** | Sở Khoa học và Công nghệ | 369/KHCN-QLKHCN ngày 12/5/2021 | 1.Cơ bản nhất trí nội dung của dự thảo Đề án | | |
| | | | 2. Đề nghị chỉnh sửa<br>-Mục 3, Phần III. Mục tiêu chung: Đề nghị rút gọn chỉ nêu tập trung vào mục tiêu lớn làm nổi bật lên mục đích thực hiện đề án.<br>- Thống nhất thể thức trình bày tiêu đề tại các Mục. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |
| **3.** | Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh | 261/BC-PTTH ngày 13/5/2021 | 1.Nhất trí với bố cục, nội dung cơ bản của Dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung<br>Mục I, Phần I. Sự cần thiết bổ sung cụm từ "…..*<u>dành nhiều</u>* sự đầu tư…." | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |
| | | | Đề nghị bổ sung 01 Dự án thành phần: "Hỗ trợ công tác tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên". | | Mục tiêu Đề án tập trung vào hoạt động chuyên môn chuyên sâu, vì vậy không nên tách riêng Dự án về tuyên truyền mà nội dung tuyên truyền đã được lồng ghép thực hiện trong các Dự án thành phần của Đề án |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **4.** | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 1190/SKHĐT-VXĐN ngày 14/5/2021 | 1.Cơ bản nhất trí nội dung, bố cục của dự thảo Đề án. | | |
| | | | 2. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:<br>- Mục II. Phần I. Căn cứ xây dựng Đề án: xem xét bỏ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 23/02/2013.<br>- Mục I, Phần III: Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025: Đề nghị thống nhất cách sử dụng số liệu phù hợp với Chương trình phát triển văn hoá, thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.<br>- Phần IV. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện. Đề nghị cụ thể cơ cấu nguồn vồn<br>- Phần VI. Tổ chức thực hiện. Đề nghị chỉnh sửa "*Trên cơ sở đề nghị, báo cáo của Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch về nhu cầu nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Đề án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn (NSTW, NSĐP,...) để thực hiện các dự án thành phần của Đề án*" | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |
| **5.** | Sở Thông tin và Truyền thông | 609/STTTT-TTBCXB ngày 17/5/2021 | 1.Cơ bản nhất trí nội dung của Dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị chỉnh sửa: Mục 9, Phần VI. Tổ chức thực hiện. "*Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tuyên truyền sâu rộng các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đông đảo quần chúng nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng tình hưởng ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.* | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| | | | *- Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về giá trị di sản văn hoá của tỉnh Thái Nguyên* | | |
| **6.** | Sở Giáo dục và Đào tạo | 946/SGDĐT-CTTT-PC ngày 17/5/2021 | 1. Cơ bản nhất trí nội dung của dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị chỉnh sửa<br>Mục 7, Phần V. Các giải pháp thực hiện và hiệu quả đề án.<br>*"…. Phù hợp với các lứa tuổi của từng cấp học"* | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |
| **7.** | Sở Tài Nguyên và Môi trường | 1476/STNMT-QLĐĐ ngày 17/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị chỉnh sửa:<br>Mục II. Phần I. Căn cứ xây dựng Đề án: Đề nghị rà soát và thay thế Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 23/02/2013 đã hết hiệu lực thi hành.<br>- Mục 7, Phần VI. Tổ chức thực hiện. "Chủ trì, phối hợp với Sở VHTTDL……*bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học* đối với các di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá và các quy định của pháp luật liên quan" | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **8.** | Hội Văn học nghệ thuật tỉnh | 27/CV-HVHNT ngày 17/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị bổ sung:<br>Mục 10, Phần VI. Tổ chức thực hiện.<br>"*Tạo điều kiện thúc đẩy các văn nghệ sĩ tích cực nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật văn nghệ dân gian của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hoá dân tộc*". | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án. | |
| **9.** | Ban Dân tộc | 349/BDT-CSDT ngày 13/5/2021 | Nhất trí nội dung dự thảo và không có ý kiến tham gia bổ sung | | |
| **10.** | Sở Tài chính | 1824/STC-HCSN nhận ngày 25/5/2021 | Đề nghị chỉnh sửa và bổ sung:<br>Mục II, Phần III: bổ sung nội dung về phân cấp nhiệm vụ cho các địa phương | | Nội dung này đã được nêu tại Mục 12, Phần VII. Tổ chức thực hiện của Đề án |
| | | | Phần IV. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện: Đề nghị đơn vị căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu để tính toán, thuyết minh kinh phí thực hiện để từ đó có tổng kinh phí thực hiện Đề án một cách phù hợp với ng n sách. | | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án xây dựng trên cơ sở thực tế mức độ xuống cấp, mai một của di sản; yêu cầu thực tiễn của cử tri và các địa phương |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| | | | | | được giao trực tiếp quản lý, khai thác, phát huy giá trị di tích và đáp ứng yêu cầu cồng tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản.<br>Về kinh phí: Khái toán kinh phí Đề án tính toán trên cơ sở thực tế nguồn vốn đầu tư phát triển dự kiến được giao; vốn sự nghiệp giai đoạn trước; định mức hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| | | | Đối với dự án số hoá nghiên cứu phối hợp với sở Thông tin và truyền thống thực hiện cùng với kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp | | Đây là Dự án mang tính đặc thù chuyên ngành được xây dựng trên cơ sở yêu cầu thực tiễn công tác quản lý của ngành và thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1050/UBND-KGVX ngày 22/3/2021. |
| | | | Làm rõ cơ sở xác định nguồn vốn ngân sách nhà nước ( TW, địa phương) và nguồn vốn xã hội hoá. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cần xác định rõ nguồn chi thường xuyên, nguồn vốn chi đầu tư cho từng giai đoạn, nguồn ngân sách tỉnh, huyện thực hiện đề án. | Tiếp thu và đã phân nguồn cụ thể trong Dự thảo Đề án | |
| | | | - Trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước cân đối giai đoạn 2016-2020, xây dựng khái toán kinh phí thực hiện Đề án. | | Trong dự thảo Đề án đã đưa ra khái toán cho tổng Đề án và khái toán cho |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| | | | | | các dự án thành phần và phân kỳ thực hiện |
| | | | - Mục 1, Phần VI Tổ chức thực hiện: Đề nghị bổ sung nội dung huy động các nguồn lực xã hội hoá để thực hiện Đề án. | | Nội dung này đã được đề cập trong Dự thảo |
| | | | - Mục 2. Phần VI Tổ chức thực hiện. Đề nghị chỉnh sửa và bổ sung: "*Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Đề án và các dự án thành phần theo tiến độ hàng năm. Phối hợp với sở VHTTDL trong việc báo cáo kinh phí thực hiện Đề án theo quy định hiện hành".*<br>- Mục 12: đề nghị bổ sung: "UBND các huyện có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành" | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo Đề án | |
| **11.** | UBND huyện Võ Nhai | 926/UBND-VHTT ngày 13/5/2021 | Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| **12.** | Phòng VHTT TP Sông Công | 55/VHTT ngày 01/5/2021 | Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| **13.** | UBND TP Thái Nguyên | 1548/UBND-VHTT ngày 14/5/2021 | Nhất trí dự thảo Đề án | | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **14.** | UBND Thị xã Phổ Yên | 715/UBND-VHTT ngày 19/5/2021 | Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| **15.** | UBND huyện Phú Bình | 698/UBND-VHTT ngày 13/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị bổ sung một số di tích vào danh mục di tích dự kiến cần bảo quản, tu bổ, phục hồi giai đoạn 2021-2025 tại công văn số 544/UBND-VHTT ngày 19/4/2021. | Tiếp thu có chọn lọc dựa trên tình trạng xuống cấp, tính cấp thiết phải tu bổ tôn tạo và tiềm năng phát huy giá trị và khả năng cân đối nguồn vốn | |
| **16.** | UBND huyện Định Hoá | 956/UBND-VHTT ngày 14/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Bổ sung cụm từ : "Tạo không gian trải nghiệm về nguồn ATK *Định Hoá*- Thủ đô gió ngàn" | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trong Dự thảo gửi sở Tư pháp thẩm định | |
| **17.** | UBND huyện Đại Từ | 749/UBND-VHTT ngày 15/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2. Đề nghị bổ sung<br>Phụ lục 2. bổ sung một số di tích vào danh mục dự kiến tu bổ, bảo quản di tích giai đoạn 2021-2025. | Tiếp thu có chọn lọc dựa trên tình trạng xuống cấp, tính cấp thiết phải tu bổ tôn tạo và tiềm năng phát huy giá trị và khả năng cân đối nguồn vốn | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| **18.** | UBND huyện Phú Lương | 575/UBND-VHTT ngày17/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2.Đề nghị bổ sung:<br>Phụ lục 2. Bổ sung một số di tích vào danh mục dự kiến tu bổ, bảo quản di tích giai đoạn 2021-2025một số di tích dự kiến cần bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích giai đoạn 2021-2022 | Tiếp thu có chọn lọc dựa trên tình trạng xuống cấp, tính cấp thiết phải tu bổ tôn tạo và tiềm năng phát huy giá trị và khả năng cân đối nguồn vốn | |
| **19.** | UBND huyện Đồng Hỷ | 645/UBND-VHTT ngày 17/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án | | |
| | | | 2. Đề nghị bổ sung<br>Phục lục 2: Đề xuất bổ sung Hang Chùa vào danh mục tu bổ, bảo quản di tích giai đoạn 2021-2025 | Tiếp thu có chọn lọc dựa trên tình trạng xuống cấp, tính cấp thiết phải tu bổ tôn tạo và tiềm năng phát huy giá trị và khả năng cân đối nguồn vốn | |
| **II** | **Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp** | | | | |
| **20.** | Sở Tư pháp | 560/STP-XD&KTrVB ngày 27/5/2021 | 1.Nhất trí dự thảo Đề án, Tờ trình, Nghị Quyết do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình thẩm định.<br>2.Đề nghị Sở VHTTDL tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo thẩm quyền. | | |
| | | | 1.Ý kiến góp ý:<br>Đề nghị rà soát chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể liên quan đến nội dung di sản văn hoá trong dự thảo Chương trình phát triển văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 | Các chỉ tiêu, mục tiêu trong Dự thảo Đề án đã thống nhất với chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình phát triển văn hoá, thể thao và du lịch | |

| STT | ĐƠN VỊ | SỐ HIỆU VĂN BẢN | NỘI DUNG GÓP Ý | KẾT QUẢ | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thu | Khác |
| | | | 2.Rà soát kỹ thuật trình bày văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ - CP | Đã rà soát đảm bảo theo Nghị định số 30/2020/NĐ – CP | |

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

***PHỤ LỤC 3***

## *DANH MỤC DI TÍCH ĐỀ XUẤT KHẢO SÁT ĐỂ ĐẦU TƯ BẢO TỒN, TÔN TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025*

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 1. | Đình Phương Độ | | X | | Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình | Là di tích kiến trúc nghệ thuật, có kiến trúc cổ quý thời Lê (TK XVII). Xuống cấp nghiêm trọng các cấu kiện gỗ, hệ thống mái và một bên chái của đình | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 2. | Đình Xuân La | | X | | Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình | Là di tích kiến trúc nghệ thuật, có kiến trúc cổ quý thời Lê (TK XVII). Xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ sụp đổ | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 3. | Đình Hộ Lệnh | | X | | Xã Điềm Thụy, Huyện Phú Bình | Là di tích kiến trúc nghệ thuật, có kiến trúc cổ quý thời Lê (TK XVIII). Hiện nay,hệ thống cấu kiện kiến trúc cổ đang bị xuống | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 4. | Chùa Úc Kỳ | | X | | Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình | Kiến trúc cổ độc đáo có gác chuông 2 tầng 8 mái. Đang bị xuống cấp cần thiết thực hiện tôn tạo | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 5. | Nhà tù Chợ Chu | | | X | Thị trấn Chợ Chu Huyện Định Hóa | Di tích cần được đầu tư phục dựng nhằm tạo điểm đến trong giáo dục lịch sử và tham quan, nghiên cứu, phát triển du lịch | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 6. | Đền Tăng | X | | | Xã Phú Lạc huyện Đại Từ | Đền bị xuống cấp, hư hỏng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 7. | Đền Hích | x | | | Xã Hòa Bình Huyện Đồng Hỷ | Xuống cấp nghiêm trọng, hệ thống kèo, vì bị mối mọt; mái đền bị dột; kè bờ sông Cầu sát phía trước sân Đền bị sạt lở nguy cơ mất an toàn cho ngôi Đền là rất cao. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 8. | Đình Thanh Thù | x | | | PhườngĐồng Tiến Thị xã Phổ Yên | Công trìnhcó kiến trúc lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 9. | Đền Lục Giáp | | x | | Xã Đắc Sơn, Thị xã Phổ Yên | Hiện nay đang thực hiện tu bổ giai đoạn 1 | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 10. | Đền Mục (Đền thờ Lý Nam Đế) | | x | | Xã Tiên Phong, Thị xã Phổ Yên | Hiện nay đang thực hiện tu bổ giai đoạn 1 | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 11. | Địa điểm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1954) tại đồi Thành Trúc | | x | | Xã Bản Ngoai, Huyện Đại Từ | Hiện nay có nhà bia ghi dấu sự kiện, cần đầu tư phục dựng một số hạng mục công trình gốc ( Nhà lán điện đài thông tin và chòi gác; Nhà hội trường cơ quan Bộ Canh Nông – nơi Bác Hồ từng ở và làm việc năm 1954) | Phục hồi hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 12. | Nơi thành lập cơ sở Đảng cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936 | | X | | Xã La Bằng, Huyện Đại Từ | Bia ghi dấu sự kiện, công trình tại di tích gốc xuống cấp, khuôn viên cảnh quan chưa đảm bảo thẩm mỹ | Tu bổ hạng mục công trình gốc và cảnh quan |
| 13. | Đình Quan Tràng | X | | | Xã Thượng Đình Huyện Phú Bình | Xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo an toàn. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 14. | Đền Kim Sơn (đền Gốc Sấu) | | | | P. Đồng Bẩm, Tp Thái Nguyên | Xuống cấp không đảm bảo an toàn. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 15. | Đền Na Giang | X | | | P.Tích Lương, Tp Thái Nguyên | Xuống cấp, cần thiết phải tu bổ. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 16. | Đình,chùa Thượng Đình | X | | | Xã Thượng Đình, Huyện Phú Bình | Đình gãy sập mái, nứt tường, hậu cung chùa xuống cấp. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 17. | Đình An Châu | X | | | Xã Nga My, Huyện Phú Bình | Đình bị mối mọt xuống cấp nghiêm trọng. Kiến trúc đình độc đáo là Nhà bát giác có niên đại từ thế kỷ XVIII | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 18. | Đình, chùa Nguyễn Hậu | x | | | Xã Tiên Phong, Thị xã Phổ Yên | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 19. | Đình Nga My | x | | | xã Nga My, Huyện Phú Bình | Đình đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống kiến trúc cấu kiện bị mối xông, nền đình sụt lún …. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 20. | Đình, chùa Lũa | x | | | Xã Tân Đức, Huyện Phú Bình | Di tích đã xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 21. | Đình, chùa Vạn Già | x | | | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. Đình còn bảo tồn được một số yếu tố kiến trúc gốc cột đá niên đại thế kỷ XVIII | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 22. | Đền Đầm Sơn, Đình Cổ Lũng | x | | | Xã Cổ Lũng Huyện Phú lương | Hệ thống mái bị xuống cấp nghiêm trọng, cửa, cột đã bị mối mọt, hư hỏng có nguy cơ mất an toàn cao | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 23. | Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương | X | | | Xã Phú Lý Huyện Phú Lương | Nhà bia và tường rào khuôn viên đã xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 24. | Đình, chùa Sơn Mè | X | | | Xã Khôi Kỳ Huyện Đại Từ | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 25. | Đình, chùa Trung Đài | X | | | Xã Cù Vân Huyện Đại Từ | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 26. | Di tích Lưu niệm Tiến sĩ Nguyễn Cấu | X | | | P. Đồng Tiến Thị xã Phổ Yên | Công trình lâu năm, đã xuống cấp . | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 27. | Đình, chùa Cô Dạ | X | | | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 28. | Đình, chùa Yên Mễ | X | | | Xã Hồng Tiến, Thị xã Phổ Yên | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 29. | Chùa Long Sơn | X | | | Xã Đắc Sơn, Thị xã Phổ Yên | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 30. | Đền Đan Hà | x | | | Xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 31. | Địa điểm lán Đầm Then, nơi đảm bảo bí mật an toàn cho chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên | x | | | Xã La Bằng Huyện Đại Từ | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và công trình phụ trợ. |
| 32. | Đền Quan núi Đá Xô | x | | | TTGiang Tiên, Huyện Phú Lương | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 33. | Đồng Toong – Cơ sở cách mạng thời kỳ 1941-1943 | x | | | Xã Phú Thượng Huyện Võ Nhai | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện Chưa có đường vào di tích | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và đường vào di tích |
| 34. | Địa điểm đóng quân của Cục Thông tin liên lạc-Bộ Tổng tham mưu (1953 – 1954) | x | | | Xã Trung Lương Huyện Định Hóa | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện; cưa có đường vào tham quan di tích. | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và Đường vào di tích |
| 35. | Địa điểm Nhà xuất bản Sự Thật | | x | | Xã Sơn Phú Huyện Định Hóa | Bia ghi dấu sự kiện nhỏ, mờ, nội dung sơ sài chưa đáp ứng yêu cầu giới thiệu, tuyên truyền, giáo cục truyền thống lịch sử | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và công trình phụ trợ. Cải tạo cảnh quan, khuôn viên |
| 36. | Địa điểm đóng quân của Cục quân pháp | x | | | Xã Tân Dương Huyện Định Hóa | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và công trình phụ trợ |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 37. | Địa điểm cơ quan Viện bào chế - Cục Quân y | X | | | Xã Linh Thông Huyện Định Hóa | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và công trình phụ trợ |
| 38. | Đình làng Pháng | X | | | Xã Phú Đô Huyện Phú Lương | Các hạng mục bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 39. | Đình Đồng Tâm | X | | | Xã Tức Tranh, Huyện Phú Lương | Các hạng mục bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 40. | Địa điểm cơ quan Bộ Quốc phòng và nơi ở, làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Na Muồng (1947) | X | | | Xã Đức Lương, Huyện Đại Từ | Di tích chưa có bia ghi dấu sự kiện và đường vào di tích | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện và đường vào di tích.; Các công trình phụ trợ |
| 41. | Đình, chùa Nông Cúng | X | | | Xã Đào Xá Huyện Phú Bình | Các hạng mục bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 42. | Đình Làng Vang | X | | | Xã Liên Minh Huyện Võ Nhai | Tu bổ tôn tạo đình và khuôn viên | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 43. | Cụm di tích Kha Sơn | | x | | Xã Kha Sơn, Huyện Phú Bình | Bia ghi dấu sự kiện xuống cấp, chữ bị mờ không đảm bảo mỹ quan | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện; Đường vào di tich; công trình phụ trợ |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 44. | Chùa Hàm Long (Địa điểm thành lập Đội du kích Cao Sơn) | X | | | Xã Cát Nê, Huyện Đại Từ | Chưa có bia ghi sự kiện.Chưa có đường vào di tích. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 45. | Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Phú Đình huyện Định Hóa | | | | Xã Phú Đình, huyện Định Hoá | Công trình trong phạm vi cụm Di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hoá | Tu bổ công trình Nhà tưởng niệm, khuôn viên và các công trình, hạng mục phụ trợ |
| 46. | Địa điểm phòng tuyến Gia Sàng (1 trong 5 điểm thuộc Một số địa điểm Khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917) | | x | | P. Phan Đình Phùng TP. Thái Nguyên. | Bia ghi dấu bị mờ, mất mỹ quan. Chưa có đường vào | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện; đường vào di tích |
| 47. | Di tích và danh thắng Hang Huyện | X | | | Xã Tràng Xá Huyện Võ Nhai | Chưa có công trình phục vụ phát huy giá trị di tích | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |
| 48. | Danh thắng Hang Sa Khao | | X | | Xã Phú Thượng HuyệnVõ Nhai | Chưa có công trình phục vụ phát huy giá trị di tích | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 49. | Khảo cổ học Hang Ốc | | X | | Xã Bình Long Huyện Võ Nhai | Chưa có công trình phục vụ phát huy giá trị di tích | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |
| 50. | Di tích lịch sử và thắng cảnh Hang Phượng Hoàng – Suối Mỏ Gà | | X | | Xã Phú Thượng Huyện Võ Nhai | Tiếp tục hoàn thiện hạng mục phụ trợ phục vụ phát huy giá trị di tích | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |
| 51. | Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát: Cây đa, đoạn suối Khuôn Tát- Nơi Bác Hồ tắm, giặt và câu cá, nhà sàn và hầm Bác ở đồi Nà Đình | | | x | Xã Phú Đình, huyện Định Hoá | Chưa có công trình phục vụphát huy giá trị di tích | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |
| 52. | Địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tỉn Keo | | | x | Xã Phú Đình, huyện Định Hoá | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 53. | Nơi thành lập Việt Nam giải phóng quân | | | X | Xã Định Biên huyện Định Hoá | Hệ thống cấu kiện Đình bị xuống cấp | Công trình phụ trợ phục vụ hoạt động phát huy giá trị di tích |
| 54. | Đền Sảng | x | | | Xã Ký Phú, Huyện Đại Từ | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 55. | Đình Úc Sơn | x | | | TTHương Sơn, Huyện Phú Bình | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 56. | Đình Làng Nguyễn | x | | | TTHương Sơn, Huyện Phú Bình | Hậu cung đình bị mối mọt, không đảm bảo an toàn | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 57. | Đền Khuân | x | | | Xã Động Đạt, Huyện Phú Lương | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 58. | Địa điểm nơi chiếc máy bay thứ 1000 của giặc Mĩ bị đơn vị pháo 210 bắn rơi trên miền Bắc ngày 29/4/1966 | x | | | XãTức Tranh, Huyện Phú Lương | Chưa có bia ghi dấu sự kiện. | Xây dựng bia ghi dấu sự kiện |
| 59. | Chùa Viễn | x | | | Xã Dương Thành, huyện Phú Bình | Mái hỏng, nền mối xông các hạng mục xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 60. | Chùa Phú Mỹ | x | | | Xã Lương Phú, huyện Phú Bình | Các hạng mục xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 61. | Chùa Bá Xuyên | x | | | P. Châu Sơn, TpSôngCông | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 62. | Địa điểm tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (1950) | | X | | Xã Phú Xuyên, Huyện Đại Từ | Hiện tại di tích chỉ có bia ghi dấu sự kiện; đường vào nhỏ hẹp, không thuận lợi | Đường vào di tích; công trình phụ trợ |
| 63. | Hang Chùa | | X | | Xã Văn Lăng, Huyện Đồng Hỷ | Chưa có đường lên | Đường lên |
| 64. | Đình Lũ Yên | X | | | Xã Đào Xá, Huyện Phú Bình | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 65. | Đình Đại Lễ | X | | | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình | Đình bị mối mọt nặng xuống cấp các hạng mục. Đình có từ thế kỷ XVIII nhiều hiện vật có giá trị. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 66. | Chùa làng Cả | X | | | TT Hương Sơn, Huyện Phú Bình | Di tích bị xuống cấp | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 67. | Đình, chùa Hoà Bình | X | | | TT Hương Sơn, Huyện Phú Bình | Nhà thờ Mẫu bị xuống cấp, lún nền,nứt tường… | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 68. | Chùa La Sơn | X | | | TT Hương Sơn, Huyện Phú Bình | Chùa xuống cấp chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng theo nguyện vọng của nhân dân. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 69. | Chùa Vẽ | X | | | xã Úc Kỳ, Huyện Phú Bình | Chùa xuống cấp hệ thống kiến trúc bị ẩm mốc, rêu phong mối xông. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |

| TT | Tên di tích | Cấp xếp hạng | | | Địa điểm | Sơ bộ hiện trạng | Hạng mục dự kiến tu bổ, tôn tạo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỉnh | QG | QG ĐB | | | |
| 70. | Đình Ngọc Long | X | | | Xã Úc Kỳ, Huyện Phú Bình | Công trình lâu năm, đã xuống cấp nghiêm trọng | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 71. | Chùa An Mỹ | X | | | Xã Tân Đức, Huyện Phú Bình | Chùa xuống cấp chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng theo nguyện vọng của nhân dân. | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 72. | Chùa Phi Long | X | | | Xã Tân Đức, Huyện PhúBình | Di tích xuống cấp, không đảm bảo an toàn | Tu bổ hạng mục công trình gốc |
| 73. | Địa điểm Căng Bá Vân | | x | | Xã Bình Sơn, TP Sông Công | Hiện trạng có nhà bia ghi dấu sự kiện. cần đầu tư phục dựng một số hạng mục công trình gốc. | Phục dưng hạng mục gốc |

* Tổng số 73 di tích trong danh mục đề xuất bảo quản, tu bổ, phục hồi giai đoạn 2021-2025.

*Trong đó:*

- *64 di tích tu bổ hạng mục công trình gốc và xây dựng bia ghi dấu sự kiện*
- *09 di tích công trình phụ trợ, đường vào di tích.*

***PHỤ LỤC 4***

***DANH SÁCH LÀNG VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỀ XUẤT KHẢO SÁT ĐỂ ĐẦU TƯ BẢO TỒN GIAI ĐOẠN 2021-2025***

| TT | Tên làng | Địa chỉ | Sơ bộ hiện trạng |
|---|---|---|---|
| 1 | Xóm Tân Đô | xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ | Chủ yếu là dân tộc Nùng;<br>Lễ cấp sắc và lễ mừng sinh nhật;<br>56 nhà sàn, trong đó có trên 10 nhà còn bảo tồn được yếu tố gốc nhà truyền thống .<br>Đình Tân Đô.<br>Địa hình đan xem giữa nhà, núi và cánh đồng |
| 2 | Xóm Đồng Tâm | xã Tức Tranh, huyện Phú Lương | 65 hộ dân với 342 nhân khẩu. 95% dân tộc Sán Chay; 5% dân tộc Kinh<br>07 nhà sàn truyền thống; 02 nhà được xây dựng theo kiểu dáng kiến trúc nhà sàn<br>Lễ hội Cầu Mùa của người Sán Chay, xóm Đồng Tâm, xã Tức Tranh<br>Là một làng quê, cộng đồng người dân tộc vẫn giữ được Những nét đặc trưng truyền thống văn hoá |

| TT | Tên làng | Địa chỉ | Sơ bộ hiện trạng |
|---|---|---|---|
| 3 | Xóm Trung Sơn | Xã Thần Sa, huyện Võ Nhai | 100% là dân tôc Tày sinh sống;<br>Lê hội Đình làng hàng năm. Số nhà truyền thống có 95 nhà sàn hiện trạng tốt. Nhà đất có 03. Nhà xây có 02;<br>Chủ yếu là đồi núi và hang đá, có sông suối chảy quanh năm. Có Hang Miệng Hổ, Thác 7 tầng |
| 4 | Làng văn hóa truyền thống Đồng Kệu | Xã Phú Đình, huyện Định Hoá | Có 94 hộ, dân tộc Sán Chay 100%; Nhà sàn truyền thống 80%, mức độ bình thường ( trong đó nhà Bê tông kiên cố 30%);<br>Trang phục San chí, hát Sáng cọ, lễ cầu mùa. |
| 5 | Làng Văn hoá dân tộc Tày Bản Quyên | xã Điềm Mặc, huyện Định Hoá | Chủ yếu là dân tộc Tày sinh sống; 32 mái nhà trong đó còn lưu giữ được 15 nếp nhà sàn tiêu biểu giữ được kiến trúc truyền thống của người Tày đặc trưng ở tỉnh Thái Nguyên.Tại 15 hộ gia đình người Tày ở Bản Quyên đều duy trì tục thờ cúng tổ tiên. Thờ cúng tổ tiên của người Tày; Nhà Văn hóa Bản Quyên xây dựng bằng gỗ theo hình thức kiến trúc cổ truyền .<br>Bản Quyên nằm ở trung tâm xã Điềm Mặc nên mang đầy đủ các đặc điểm tự nhiên của vùng rừng núi trung du, địa hình chủ yếu là đồi thấp. |